

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG



KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Sinh viên: Hà Lâm Dương

HẢI PHÒNG – 2023

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG



**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN
VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY
CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DU LỊCH HẢI ĐĂNG**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

Sinh viên : Hà Lâm Dương

Giảng viên hướng dẫn: Ths. Nguyễn Thị Thúy Hồng

HẢI PHÒNG – 2023

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Hà Lâm Dương

Mã SV: 1912401021

Lớp : QT 2301K

Ngành : Kế toán – Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán
tại công ty cổ phần Tập đoàn du lịch Hải Đăng

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp

- ✓ Nghiên cứu lý luận chung về kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp.
- ✓ Mô tả và phân tích thực trạng tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty cổ phần Tập đoàn du lịch Hải Đăng.
- ✓ Đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty cổ phần Tập đoàn du lịch Hải Đăng.

2. Các tài liệu, số liệu cần thiết

- ✓ Các văn bản của Nhà nước về chế độ kế toán liên quan đến công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp
- ✓ Quy chế, quy định về kế toán – tài chính tại doanh nghiệp
- ✓ Hệ thống sổ kế toán liên quan đến tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty cổ phần Tập đoàn du lịch Hải Đăng, sử dụng số liệu năm 2022.

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp

- Công ty cổ phần Tập đoàn du lịch Hải Đăng
- Địa chỉ: Số 19 Trần Khánh Dư, Ngô Quyền, Hải Phòng

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Họ và tên : Nguyễn Thị Thúy Hồng

Học hàm, học vị : Thạc sĩ

Cơ quan công tác : Trường Đại học Quản lý và Công nghệ Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty cổ phần Tập đoàn du lịch Hải Đăng

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 01 tháng 04 năm 2023

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 17 tháng 06 năm 2023

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Hà Lâm Dương

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Giảng viên hướng dẫn

Ths. Nguyễn Thị Thúy Hồng

Hải Phòng, ngày tháng năm 2023

XÁC NHẬN CỦA KHOA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHIẾU NHẬN XÉT CỦA CÁN BỘ HƯỚNG DẪN

Họ và tên giảng viên: ThS.Nguyễn Thị Thúy Hồng

Đơn vị công tác : Trường Đại học Quản lý và Công nghệ Hải Phòng

Họ và tên sinh viên : **Hà Lâm Dương** Chuyên ngành: Kế toán - Kiểm toán

Nội dung hướng dẫn : **Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty cổ phần Tập đoàn du lịch Hải Đăng**

1.Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp.

- Có ý thức tự giác, nghiêm túc trong công việc, có khả năng tiếp cận với thực tiễn của công ty.

- Chịu khó nghiên cứu lý luận và thực tế, mạnh dạn đề xuất các phương hướng và giải pháp để hoàn thiện đề tài nghiên cứu.

- Thái độ làm việc nghiêm túc, tuân thủ đúng yêu cầu và tiến độ thời gian, nội dung nghiên cứu đề tài cho giáo viên hướng dẫn quy định.

2.Đánh giá chất lượng của đồ án/ khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu,..).

- Về mặt lý luận: Tác giả đã hệ thống được những vấn đề lý luận cơ bản về Kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

- Về mặt thực tế: Tác giả đã mô tả và phân tích được thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty cổ phần Tập đoàn du lịch Hải Đăng với số liệu minh họa năm 2022

- Những giải pháp mà tác giả đề xuất đã gắn với thực tiễn, có giá trị về lý luận và có tính khả thi trong việc hoàn thiện công tác kế toán của đơn vị thực tập.

- Những số liệu minh họa trong khóa luận có tính logic trong dòng chảy của số liệu kế toán có độ tin cậy.

3.Ý kiến của giảng viên hướng dẫn tốt nghiệp.

Được bảo vệ Không được bảo vệ Điểm hướng dẫn

Hải Phòng, ngày 18 tháng 06 năm 2023

Giáo viên hướng dẫn

Mục lục

LỜI MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN CHUNG VỀ KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN	3
1.1. Một số vấn đề chung về thanh toán với người mua, người bán.....	3
1.1.1. Khái niệm về kế toán thanh toán với người mua, người bán.	3
1.1.2. Phương thức thanh toán và hình thức thanh toán.	3
1.2. Nội dung kế toán thanh toán với người mua.....	4
1.2.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người mua	4
1.2.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách trong kế toán thanh toán với người mua ...	4
1.2.3. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua	5
1.3. Nội dung kế toán thanh toán với người bán.....	7
1.3.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người bán	7
1.3.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng trong kế toán thanh toán với người bán.....	7
1.3.3. Kế toán thanh toán với người bán.....	8
1.4. Nội dung kế toán các nghiệp vụ thanh toán liên quan đến ngoại tệ	10
1.4.1. Tỷ giá và quy định về sử dụng tỷ giá trong ngoại tệ	10
1.4.2. Kế toán các nghiệp vụ liên quan đến người mua, người bán có liên quan đến ngoại tệ.	11
1.5. Tổ chức vận dụng hình thức kế toán trong thanh toán với người mua, người bán... ..	12
1.5.1 Đặc điểm hình thức kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Nhật ký chung	12
1.5.2 Đặc điểm hình thức kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Nhật ký-Sổ cái.....	14
1.5.3 Đặc điểm hình thức kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Chứng từ ghi sổ.....	15
1.5.4 Đặc điểm hình thức kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức kế toán trên máy vi tính	17
Chương 2	19
THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CTCP TẬP ĐOÀN DU LỊCH HẢI ĐĂNG	19
2.1 Khái quát chung về CTCP Tập đoàn du lịch Hải Đăng.....	19
2.1.1 Thông tin chung về CTCP Tập đoàn du lịch Hải Đăng.....	19

2.1.2	Đặc điểm sản xuất kinh doanh tại CTCP Tập đoàn du lịch Hải Đăng	19
2.1.3	Cơ cấu tổ chức quản lý của CTCP Tập đoàn du lịch Hải Đăng	20
2.1.4	Đặc điểm công tác kế toán của CTCP Tập đoàn du lịch Hải Đăng.....	22
2.2	Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại CTCP Tập đoàn du lịch Hải Đăng	25
2.2.1	Đặc điểm về phương thức thanh toán và hình thức thanh toán với người mua, người bán tại CTCP Tập đoàn du lịch Hải Đăng.....	25
2.2.2	Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua tại CTCP Tập đoàn du lịch Hải Đăng	26
2.2.3	Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người bán tại CTCP Tập đoàn du lịch Hải Đăng.	38
CHƯƠNG 3	53
MỘT SỐ Ý KIẾN ĐỀ XUẤT NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CTCP TẬP ĐOÀN DU LỊCH HẢI ĐĂNG.	53
3.1.	Đánh giá về công tác kế toán nói chung và công tác kế toán thanh toán nói riêng tại Công ty cổ phần Tập đoàn du lịch Hải Đăng	53
3.1.1.	Ưu điểm.....	53
3.1.2.	Nhược điểm.....	54
3.2.	Một số đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại CTCP Tập đoàn du lịch Hải Đăng.....	55
3.2.1.	Trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi.....	55
3.2.2.	Công ty nên hiện đại hóa công tác kế toán	61
3.2.3.	Tăng cường công tác thu hồi công nợ.....	63
3.2.4.	Quản lý công nợ	64
KẾT LUẬN	68

LỜI MỞ ĐẦU

Trong những năm trở lại đây, dưới tác động mạnh mẽ của đại dịch Covid-19, nền kinh tế của Việt Nam nói chung và thế giới nói riêng đang đứng trước nhiều khó khăn thách thức. Tuy nhiên với sự đổi mới sâu sắc của cơ chế kinh tế, hệ thống kế toán Việt Nam đã không ngừng hoàn thiện góp phần tích cực vào việc tăng cường và nâng cao chất lượng quản lý tài chính, quản lý doanh nghiệp.

Trong hệ thống quản lý tài chính thì công tác tài chính kế toán là một bộ phận đặc biệt quan trọng bao gồm nhiều khâu, nhiều phân hành, giữa chúng có mối quan hệ mật thiết với nhau tạo thành một hệ thống quản lý kinh tế có hiệu quả. Mặt khác tổ chức công tác kế toán khoa học và hợp lý là một trong những cơ sở quan trọng trong việc điều hành, chỉ đạo sản xuất kinh doanh.

Kinh doanh nhà hàng khách sạn là ngành kinh doanh quan trọng trong nền kinh tế quốc dân. So với các ngành khác, kinh doanh nhà hàng khách sạn có những đặc điểm về kinh tế- kỹ thuật riêng biệt, thể hiện rõ nét nhất là quá trình sản xuất gắn liền với tiêu thụ sản phẩm. Công ty cổ phần Tập đoàn du lịch Hải Đăng là một công ty hoạt động đa lĩnh vực: trung tâm hội nghị tiệc cưới, nhà hàng ẩm thực, bar cafe, hầm rượu, hầm bia, trung tâm thể thao và chăm sóc sức khỏe, trung tâm thương mại xuất nhập khẩu, trung tâm du lịch quốc tế và nội địa, phòng vé máy bay, đào tạo và du học, trang trại nuôi cá đặc sản... Quy mô và thương hiệu của công ty ngày càng mở rộng, đó là kết quả lãnh đạo sáng suốt của Ban lãnh đạo Công ty, sự cố gắng của tập thể đội ngũ cán bộ công nhân viên trong quá trình nâng cao năng lực quản lý, chuyên môn và không thể thiếu vai trò quan trọng của công tác kế toán tại Công ty.

Tuy nhiên, tại Công ty cổ phần Tập đoàn du lịch Hải Đăng còn tồn tại một số hạn chế trong công tác quản lý công nợ với người mua, người bán làm cho công tác kế toán công nợ còn gặp nhiều khó khăn. Vấn đề đặt ra đối với Công ty lúc này là phải làm thế nào để có thể theo dõi một cách chính xác nhất công nợ của từng khách hàng nhằm giúp cho các nhà quản lý doanh nghiệp có những đánh giá khách quan về các khách hàng. Để giải quyết được vấn đề này Công ty cần xây dựng cho mình quy trình hạch toán hiệu quả, phù hợp với doanh nghiệp nhưng phải đảm bảo

phù hợp với chế độ chuẩn mực kế toán của Nhà nước. Với mong muốn tìm ra giải pháp nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán, em chọn đề tài “***Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty cổ phần Tập đoàn du lịch Hải Đăng***” làm đề tài khóa luận tốt nghiệp của mình.

Ngoài phần mở đầu và phần kết luận, nội dung của khóa luận tốt nghiệp được chia làm 3 chương:

Chương 1: Lý luận chung về kế toán thanh toán với người mua người bán trong doanh nghiệp

Chương 2: Thực trạng tổ chức công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty cổ phần Tập đoàn du lịch Hải Đăng.

Chương 3: Một số ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại CTCP Tập đoàn du lịch Hải Đăng.

Do thời gian và kiến thức có hạn nên khóa luận không tránh khỏi những thiếu sót. Em rất mong nhận được sự góp ý của các Thầy Cô để em có thể hoàn thiện được khóa luận cũng như vốn kiến thức của mình.

Em xin chân thành cảm ơn!

CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN CHUNG VỀ KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN

1.1. Một số vấn đề chung về thanh toán với người mua, người bán

1.1.1. Khái niệm về kế toán thanh toán với người mua, người bán.

Khái niệm: *Thanh toán đơn giản là hình thức ngắn gọn mô tả việc chuyển giao các phương tiện tài chính từ một bên (người, hoặc công ty tổ chức) sang một bên khác, thường được sử dụng khi trao đổi sản phẩm hoặc dịch vụ trong một giao dịch có ràng buộc pháp lý.*

1.1.2. Phương thức thanh toán và hình thức thanh toán.

Phương thức thanh toán là yếu tố rất quan trọng trong hoạt động thương mại, thông thường khi có giao dịch phát sinh hai bên đồng thời áp dụng phương thức thanh toán cho giao dịch.

Có 2 phương thức thanh toán cơ bản là: thanh toán bằng tiền mặt, thanh toán không bằng tiền mặt.

a) Phương thức thanh toán bằng tiền mặt

Phương thức thanh toán bằng tiền mặt hiện nay không được áp dụng nhiều. Thanh toán bằng tiền mặt chủ yếu dùng cho các nghiệp vụ phát sinh số tiền nhỏ (hiện nay áp dụng cho số tiền dưới 20 triệu). Phương thức thanh toán bằng tiền mặt có thể chia thành:

- Thanh toán bằng VND đồng
- Thanh toán bằng ngoại tệ
- Thanh toán bằng hối phiếu ngân hàng

b) Phương thức thanh toán không bằng tiền mặt

Phương thức thanh toán không dùng tiền mặt là phương thức thanh toán trong đó không có sự xuất hiện của tiền mặt và việc thanh toán được thực hiện bằng cách trích chuyển trên các tài khoản của chủ thể liên quan đến số tiền phải thanh toán. Thanh toán không dùng tiền mặt còn được định nghĩa phương thức thanh toán không trực tiếp dùng tiền mặt dựa vào các chứng từ hợp pháp như giấy nhờ thu, giấy ủy nhiệm chi, séc, ... để trích chuyển vốn tiền tệ từ tài khoản của đơn vị này sang tài khoản của đơn vị khác ở ngân hàng.

• **Phương thức thanh toán ủy nhiệm chi:** Là phương tiện thanh toán người trả tiền lập lệnh thanh toán theo mẫu do Ngân hàng quy định gửi cho ngân hàng nơi mình mở tài khoản yêu cầu trích một số tiền nhất định trên tài khoản của mình để trả cho người thụ hưởng

- **Phương thức thanh toán thu kèm chứng từ:** là phương thức thanh toán trong đó người bán sau khi giao hàng ký phát hối phiếu, và gửi kèm bộ chứng từ bán hàng để nhờ ngân hàng thu hộ tiền từ người mua với điều kiện là ngân hàng chỉ trao bộ chứng từ cho người mua sau khi người này trả tiền hối phiếu, hoặc ký chấp nhận thanh toán hối phiếu có kỳ hạn.

- **Phương thức tín dụng chứng từ:** là phương thức thanh toán, trong đó theo yêu cầu khách hàng, một ngân hàng sẽ phát hành một bức thư (gọi là thư tín dụng) cam kết trả tiền hoặc chấp nhận hối phiếu cho bên thứ ba khi người này xuất trình cho ngân hàng bộ chứng từ thanh toán phù hợp với những điều kiện và điều khoản quy định trong thư tín dụng.

1.2. Nội dung kế toán thanh toán với người mua.

1.2.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người mua

Để theo dõi kịp thời, chính xác các nghiệp vụ thanh toán với người mua kế toán cần tuân thủ những quy tắc sau:

- Khoản phải thu của khách hàng cần hạch toán chi tiết cho từng đối tượng, từng nội dung phải thu, theo dõi chi tiết kỳ hạn thu hồi (trên 12 tháng hay không quá 12 tháng kể từ thời điểm báo cáo) và ghi chép theo từng lần thanh toán. Đối tượng phải thu là các khách hàng có quan hệ kinh tế với doanh nghiệp về mua sản phẩm, hàng hóa, nhận cung cấp dịch vụ, TSCĐ, bất động sản, đầu tư,..

- Đối với các khách hàng giao dịch thường xuyên, có số dư nợ lớn thì định kỳ hoặc cuối tháng phải kiểm tra, đối chiếu từng khoản nợ phát sinh, số đã thanh toán, số còn phải thanh toán, có văn bản xác nhận

- Đối với các khoản phải thu gốc ngoại tệ thì phải theo dõi nguyên tệ và quy đổi cả đồng Việt Nam. Cuối kỳ phải điều chỉnh số dư theo thực tế.

- Cần phải phân loại các khoản phải thu khách hàng theo thời gian thanh toán cũng như theo đối tượng, nhất là những đối tượng có vấn đề để có biện pháp và kế hoạch thu hồi nợ.

- Tuyệt đối không bù trừ số dư hai bên nợ, có của tài khoản 131 mà phải căn cứ số dư chi tiết từng bên để lấy số liệu ghi trên bảng cân đối kế toán.

1.2.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách trong kế toán thanh toán với người mua

a) Chứng từ sử dụng

- Hợp đồng bán hàng; Hóa đơn GTGT (hóa đơn bán hàng) do doanh nghiệp lập
- Phiếu xuất kho
- Phiếu thu; Giấy báo có ngân hàng; Biên bản bù trừ công nợ; Giấy nộp tiền;

- Biên bản thanh lý hợp đồng; Các chứng từ liên quan khác

b) Tài khoản sử dụng

Để theo dõi các khoản thanh toán với khách hàng về tiền bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ, tài khoản kế toán sử dụng tài khoản 131-Phải thu của khách hàng. Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản nợ phải thu và tình hình thanh toán các khoản nợ phải thu của Doanh nghiệp với khách hàng về tiền bán sản phẩm, hàng hóa, TSCĐ, cung cấp dịch vụ. Kết cấu của tài khoản 131 như sau:

<i>Nợ</i>	<i>131- Phải thu của khách hàng</i>	<i>Có</i>
<u>Số dư đầu kỳ:</u> <i>Số tiền phải thu của khách hàng đầu kỳ</i>		<u>Số dư cuối kỳ:</u> <i>Số tiền khách hàng ứng trước hoặc chuyển thừa đầu kỳ</i>
<u>Phát sinh tăng</u>		<u>Phát sinh giảm</u>
<ul style="list-style-type: none"> ✓ Số tiền phải thu khách hàng phát sinh trong kỳ khi bán sản phẩm, hàng hóa, TSCĐ... ✓ Số tiền thừa trả lại cho khách hàng ✓ Đánh giá lại các khoản phải thu khách hàng là ngoại tệ (Nếu tỷ giá ngoại tệ tăng so với tỷ giá ghi sổ) 		<ul style="list-style-type: none"> ✓ Số tiền khách hàng đã trả nợ ✓ Số tiền đã nhận trước, ứng trước của khách hàng ✓ Các khoản giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại ✓ Số tiền chiết khấu thanh toán và chiết khấu thương mại cho khách hàng. ✓ Đánh giá lại các khoản phải thu khách hàng là ngoại tệ (Nếu tỷ giá ngoại tệ giảm so với tỷ giá ghi sổ)
<u>Số dư đầu kỳ:</u> <i>Số tiền phải thu của khách hàng cuối kỳ</i>		<u>Số dư cuối kỳ:</u> <i>Số tiền khách hàng ứng trước hoặc số tiền khách chuyển thừa cuối kỳ</i>

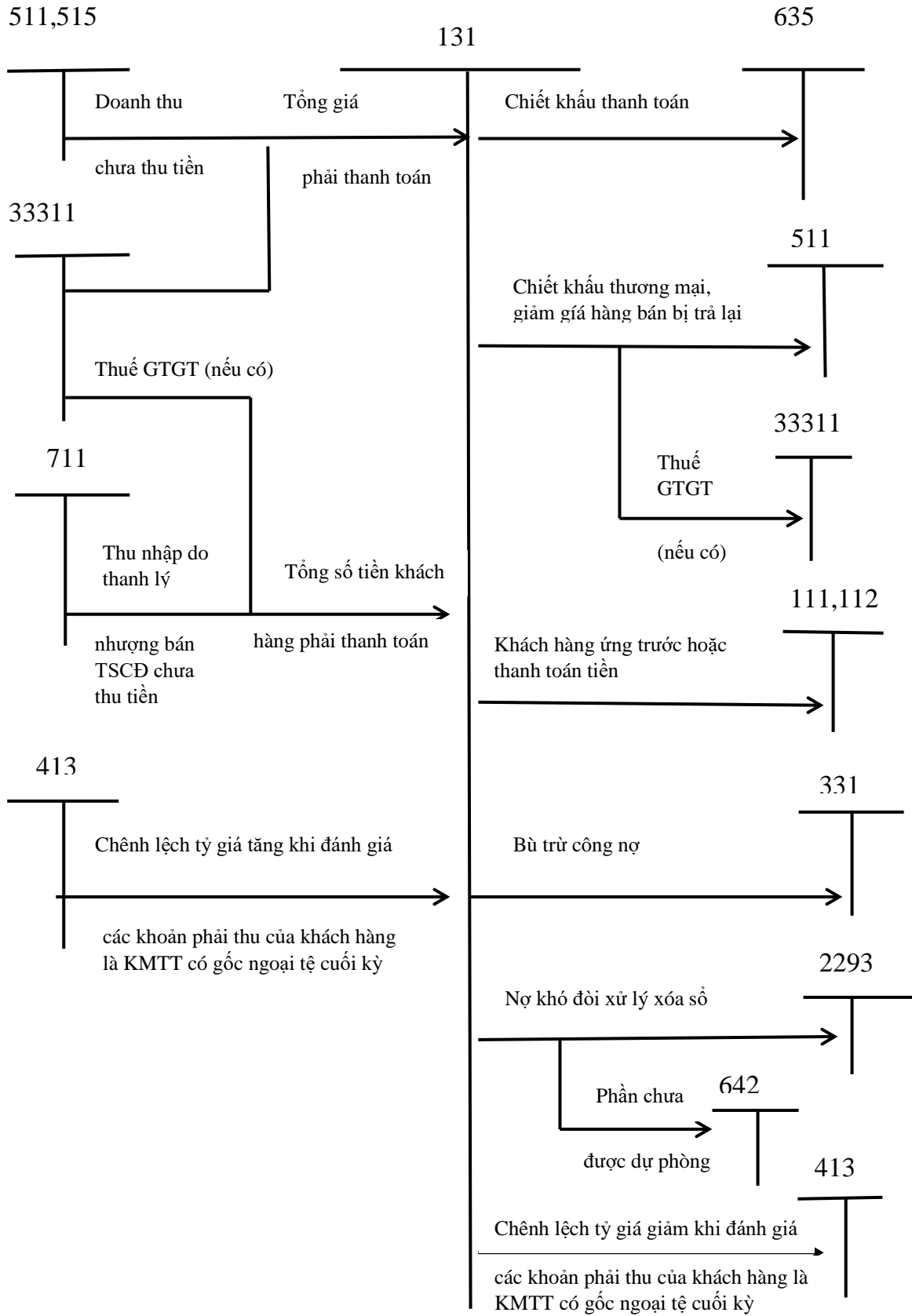
c) Sổ sách sử dụng

- Sổ chi tiết phải thu khách hàng
- Sổ tổng hợp phải thu khách hàng
- Sổ cái tài khoản 131

1.2.3. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua

Sơ đồ các nghiệp vụ thanh toán với người mua TT 133/2016/TT-BTC

KẾ TOÁN PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG



1.3. Nội dung kế toán thanh toán với người bán

1.3.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người bán

Tài khoản này dùng để phản ánh tình hình thanh toán về các khoản nợ phải trả của doanh nghiệp cho người bán vật tư, hàng hóa, người cung cấp dịch vụ, người bán TSCĐ,.. Tài khoản này cũng được dùng để phản ánh tình hình thanh toán về các khoản nợ phải trả. Không phản ánh tài khoản này cho các nghiệp vụ mua trả tiền ngay.

Để theo dõi kịp thời, chính xác các nghiệp vụ thanh toán với người bán, kế toán cần tuân thủ các nguyên tắc sau:

- Phải theo dõi chi tiết các khoản nợ phải trả nhà cung cấp theo từng đối tượng, thường xuyên đối chiếu, kiểm tra đơn đốc việc thu hồi nợ.
- Đối với nhà giao dịch cung cấp thường xuyên, có số dư nợ lớn thì định kỳ hoặc cuối tháng kế toán phải kiểm tra, đối chiếu từng khoản nợ phát sinh, số đã thanh toán, số còn phải thanh toán, có xác nhận bằng văn bản.
- Đối với các khoản phải trả có gốc ngoại tệ thì phải theo dõi cả nguyên tệ và quy đổi theo đồng Việt Nam. Cuối kỳ phải điều chỉnh số dư theo thực tế.
- Cần phải phân loại các khoản phải trả khách hàng theo thời gian thanh toán cũng như theo đối tượng để có kế hoạch thanh toán phù hợp.
- Tuyệt đối không bù trừ số dư hai bên Nợ, Có của tài khoản 331 mà phải căn cứ vào số dư chi tiết từng bên để lấy số liệu ghi trên bảng cân đối kế toán.

1.3.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng trong kế toán thanh toán với người bán

a) Chứng từ sử dụng

- Hóa đơn mua hàng
- Biên bản kiểm nghiệm
- Giấy nhập kho
- Biên bản đối chiếu công nợ
- Biên bản thanh lý hợp đồng
- Các giấy tờ liên quan khác

b) Tài khoản sử dụng

Để theo dõi các khoản nợ phải trả cho nhà cung cấp, người bán vật tư hàng hóa, dịch vụ,.. kế toán sử dụng tài khoản 331- Phải trả người bán. Tài khoản này dùng để phản ánh tình hình khoản nợ phải trả của doanh nghiệp cho nhà cung cấp

dịch vụ, người bán vật tư, hàng hóa theo hợp đồng kinh tế. Tài khoản 331 có kết cấu như sau:

Nợ **331- Phải trả người bán** *Có*

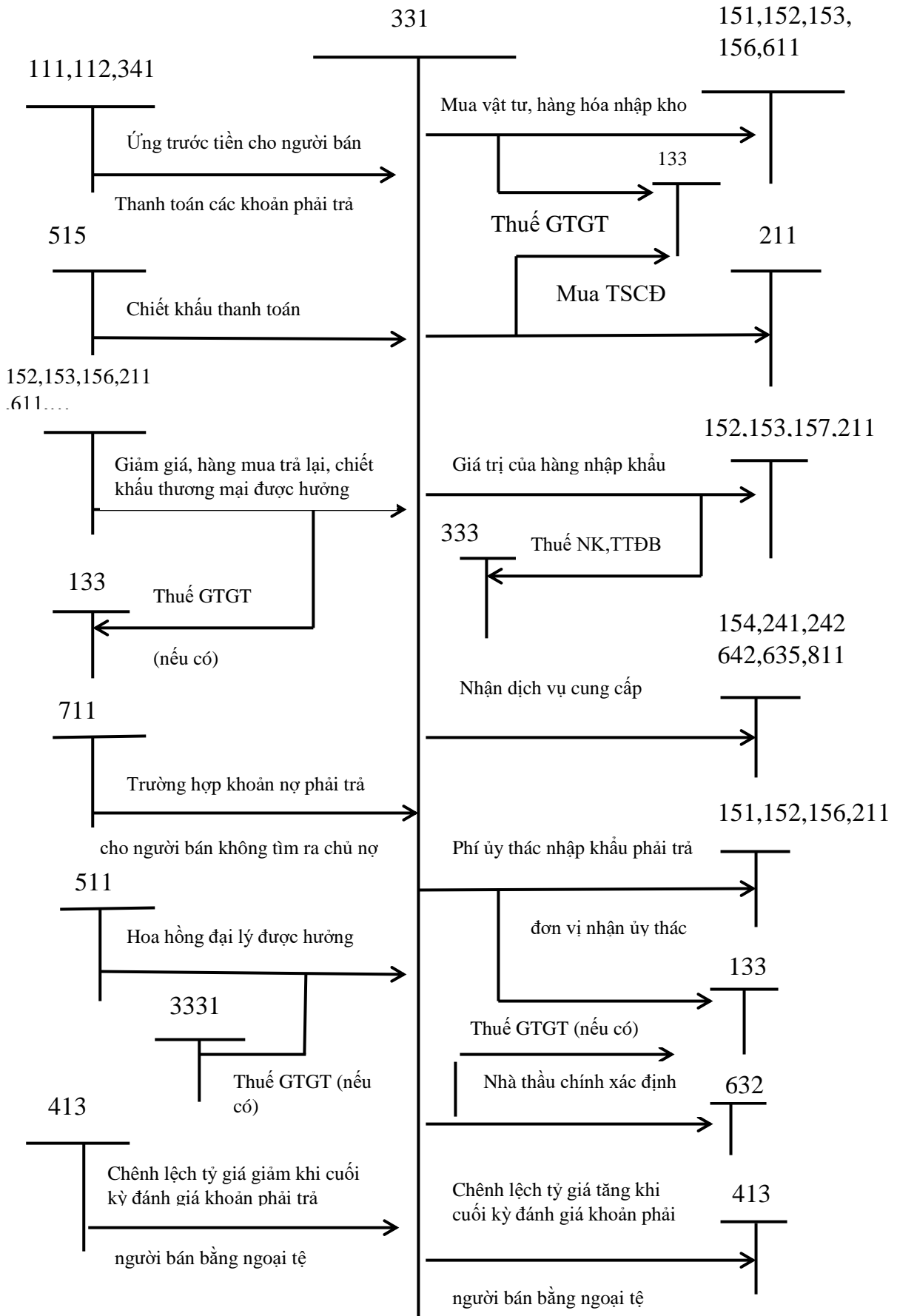
<u>Số dư đầu kỳ:</u> <i>Số tiền ứng trước cho người bán đầu kỳ</i>	<u>Số dư cuối kỳ:</u> <i>Số tiền còn phải trả cho người bán ở đầu kỳ</i>
<p><u>Phát sinh giảm</u></p> <ul style="list-style-type: none"> ✓ Số tiền đã trả cho nhà cung cấp dịch vụ, người bán vật tư hàng hóa ✓ Số tiền ứng trước người bán, người cung cấp, nhưng chưa nhận được vật tư, hàng hóa ✓ Chiết khấu thanh toán và chiết khấu thương mại được người bán chấp thuận cho doanh nghiệp ✓ Giá trị vật tư, hàng hóa thiếu hụt, kém phẩm chất khi kiểm nhận và trả lại người bán 	<p><u>Phát sinh tăng</u></p> <ul style="list-style-type: none"> ✓ Số tiền phải trả cho người bán vật tư, hàng hóa, người cung cấp dịch vụ và người nhận thầu xây lắp. ✓ Điều chỉnh giá bán tạm tính về giá trị thực tế của số vật tư, hàng hóa đã nhận khi có hóa đơn hay không báo giá chính thức.
<p><u>Số dư đầu kỳ:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> ✓ <i>Số tiền đã ứng trước cho người bán</i> ✓ <i>Số tiền đã trả nhiều hơn số phải trả cho người bán theo chi tiết của từng đối tượng cụ thể.</i> 	<p><u>Số dư cuối kỳ:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> ✓ <i>Số tiền còn phải trả cho người bán, người cung cấp, người nhận thầu xây lắp</i>

c) Sổ sách sử dụng

- Sổ chi tiết thanh toán với người bán.
- Sổ tổng hợp thanh toán với người bán
- Sổ cái tài khoản 331,112,111,...

1.3.3. Kế toán thanh toán với người bán

KẾ TOÁN PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN



1.4. Nội dung kế toán các nghiệp vụ thanh toán liên quan đến ngoại tệ

1.4.1. Tỷ giá và quy định về sử dụng tỷ giá trong ngoại tệ

a) Tỷ giá:

Tỷ giá (còn được gọi là tỷ giá trao đổi ngoại tệ) giữa hai tiền tệ là tỷ giá mà tại đó một đồng tiền này trao đổi cho một đồng tiền khác.

b) Quy định về sử dụng tỷ giá

Tỷ giá ghi sổ về: Tỷ giá ghi sổ đích danh và tỷ giá ghi sổ bình quân gia quyền di động:

✓ *Tỷ giá ghi sổ thực tế đích danh*: Là tỷ giá khi thu hồi các khoản nợ phải thu, các khoản ký gửi, ký quỹ, hoặc thanh toán các khoản nợ phải trả bằng ngoại tệ, được xác định theo tỷ giá tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc tại thời điểm đánh giá lại cuối kỳ đối phương.

✓ *Tỷ giá ghi sổ bình quân gia quyền di động*: Là tỷ giá được sử dụng tại bên Có của tài khoản tiền khi thanh toán tiền bằng ngoại tệ, được xác định trên cơ sở lấy tổng giá trị được phản ánh bên Nợ tài khoản chia cho số lượng ngoại tệ thực có tại thời điểm thanh toán.

Tỷ giá hối đoái giữa hai tiền tệ là tỷ giá mà tại đó một đồng tiền này sẽ được trao đổi cho một đồng tiền khác. Nó cũng được coi là giá cả đồng tiền của một quốc gia được biểu hiện của một đồng tiền khác.

Chênh lệch tỷ giá hối đoái là chênh lệch phát sinh từ việc trao đổi thực tế hoặc quy đổi từ một số lượng ngoại tệ sang một đơn vị tiền tệ kế toán theo tỷ giá hối đoái khác nhau. Chênh lệch tỷ giá hối đoái chủ yếu phát sinh trong trường hợp: Chuyển đổi báo cáo tài chính được lập bằng đồng ngoại tệ sang đồng Việt Nam.

Thực tế mua bán trao đổi thanh toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ trong kỳ.

Đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

Việc quy đổi đồng ngoại tệ sang đồng Việt Nam phải căn cứ vào tỷ giá giao dịch thực tế, tỷ giá xuất, tỷ giá ghi sổ kế toán.

Trường hợp phát sinh doanh thu, chi phí, giá tính thuế bằng ngoại tệ thu phải quy đổi ra ngoại tệ đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế như sau:

✓ Tỷ giá giao dịch thực tế để hoạch toán chi phí là tỷ giá bán ra của ngân hàng thương mại nơi người nộp thuế mở tài khoản tại thời điểm phát sinh giao dịch thanh toán ngoại tệ.

✓ Tỷ giá giao dịch thực tế để hoạch toán doanh thu là tỷ giá mua vào của Ngân hàng thương mại nơi người nộp thuế mở tài khoản.

1.4.2. Kế toán các nghiệp vụ liên quan đến người mua, người bán có liên quan đến ngoại tệ.

a) Tài khoản sử dụng

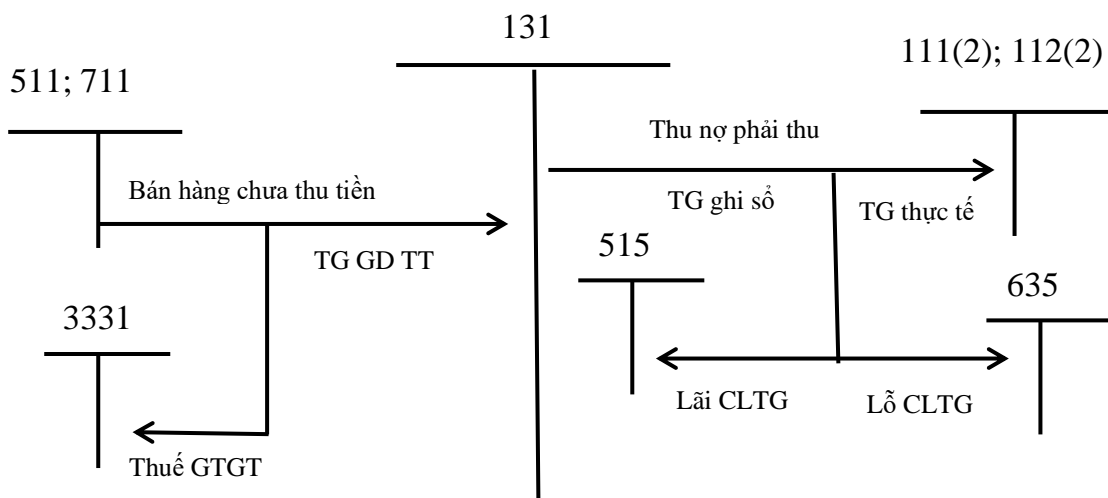
131-Phải thu khách hàng

331-Phải trả người bán

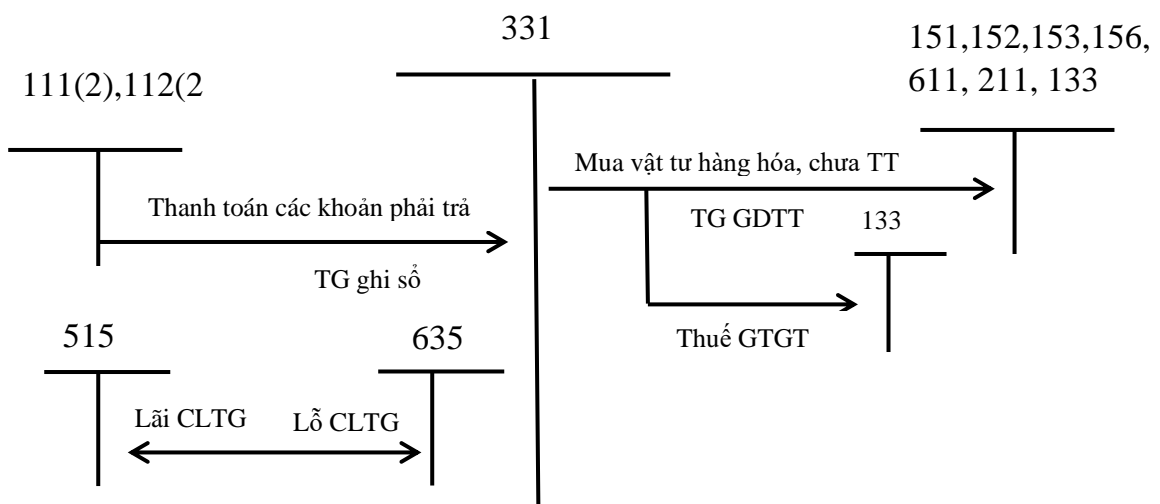
635-Chi phí tài chính

515-Doanh thu hoạt động tài chính

b) Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua liên quan đến ngoại tệ
Kế toán thanh toán với người mua liên quan đến ngoại tệ



c) Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán liên quan đến ngoại tệ
Kế toán thanh toán với người bán liên quan đến ngoại tệ



1.5. Tổ chức vận dụng hình thức kế toán trong thanh toán với người mua, người bán

- Sổ nhật ký dùng để ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo thời gian
- Sổ cái dùng để tập hợp các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đã được phản ánh trên sổ nhật ký vào các tài khoản tương ứng
- Để phục vụ việc quản lý doanh nghiệp còn sử dụng sổ chi tiết và tổng hợp Căn cứ vào đặc điểm cụ thể từng doanh nghiệp mỗi đơn vị có thể mở và sử dụng một trong bốn hình thức sau:
 - Hình thức kế toán Nhật ký chung
 - Hình thức kế toán Nhật ký-Sổ cái
 - Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ
 - Hình thức kế toán trên máy vi tính

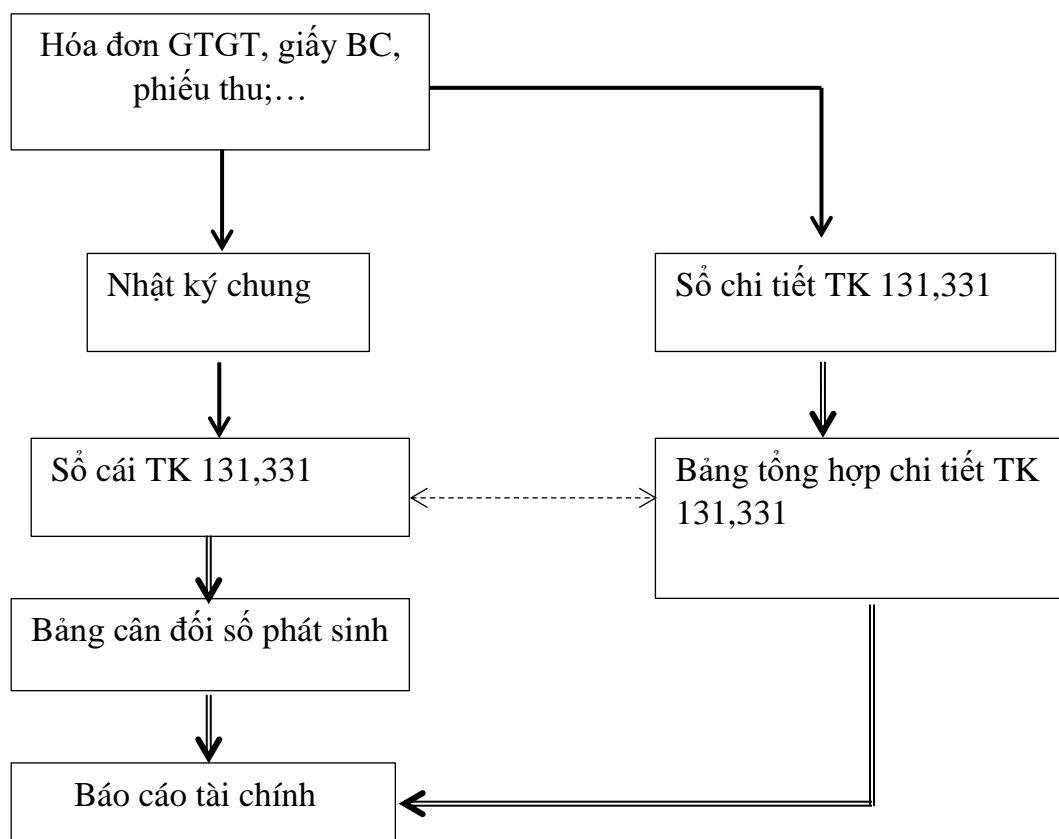
1.5.1 Đặc điểm hình thức kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Nhật ký chung

Hình thức ghi sổ Nhật ký chung phù hợp với doanh nghiệp nhỏ và vừa, trình độ kế toán ở mức độ khá. Theo hình thức này tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo trình tự thời gian được phản ánh vào sổ Nhật ký chung, từ sổ NKC ghi vào sổ cái.

Hình thức kế toán Nhật ký chung bao gồm các loại sổ sách sau

- Sổ Nhật ký chung, Nhật ký đặc biệt
- Sổ Cái
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết

Sơ đồ: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Nhật ký chung.



Chú thích

—————> Ghi hàng ngày

=====> Ghi định kỳ

<-----> Quan hệ đối chiếu kiểm tra

Căn cứ vào các chứng từ đã được kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó dựa vào số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung ghi sổ cái theo các tài khoản kế toán phù hợp. Nếu đơn vị có mở sổ, thẻ kế toán chi tiết thì đồng thời với việc ghi sổ Nhật ký chung các nghiệp vụ phát sinh được ghi vào sổ kế toán có liên quan.

Trường hợp đơn vị mở các sổ Nhật ký đặc biệt thì hàng ngày căn cứ vào các chứng từ được dùng làm căn cứ ghi sổ ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung đặc biệt có liên quan. Cuối tháng cuối quý cuối năm cộng số liệu trên sổ cái, lập bảng cân đối số phát sinh. Sau khi kiểm tra có đối chiếu khớp với số liệu trên sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết được dùng để lập Báo cáo tài chính. Về nguyên tắc tổng số phát sinh nợ và tổng số phát sinh có trên Bảng cân đối phát sinh phải bằng tổng số phát sinh nợ và tổng số phát sinh có trên sổ Nhật ký chung cùng kỳ.

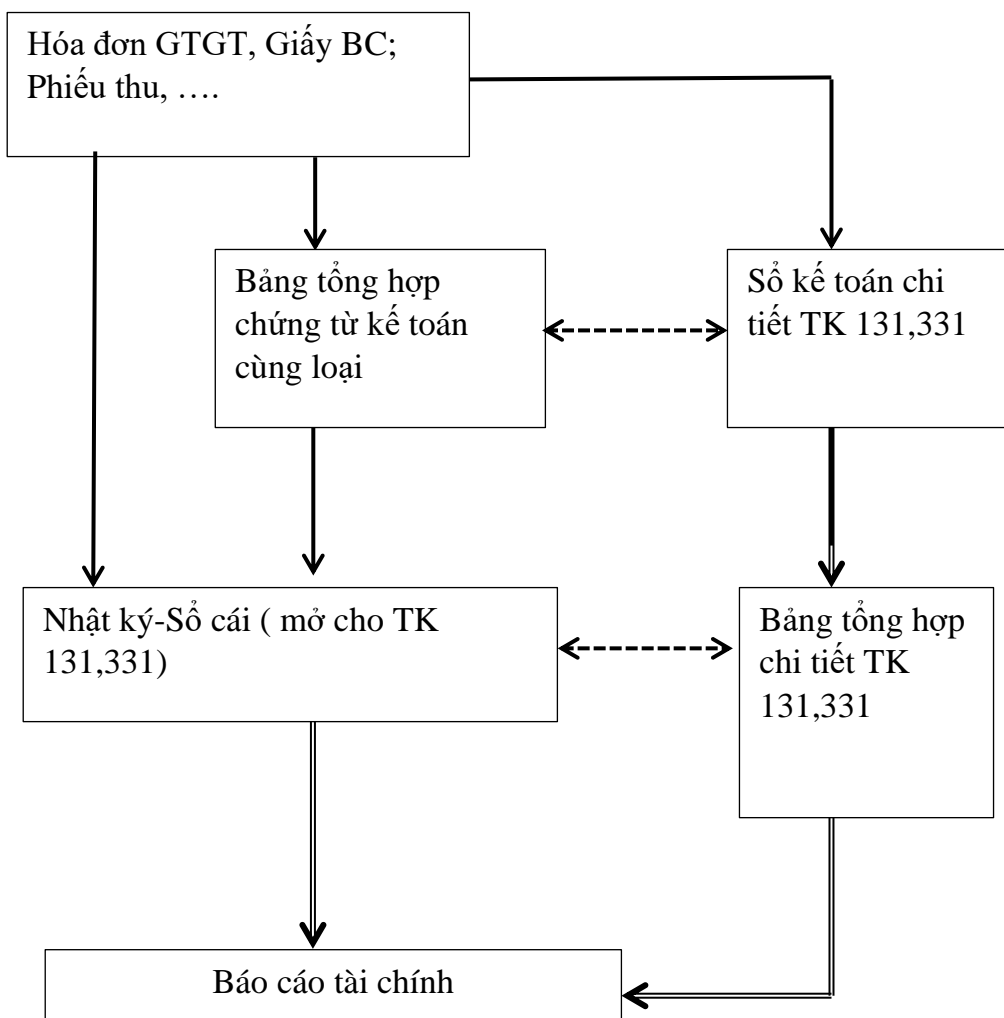
1.5.2 Đặc điểm hình thức kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Nhật ký-Sổ cái

Hình thức Nhật ký-Sổ cái thường được vận dụng trong các DN có quy mô nhỏ, vừa nghiệp vụ kinh tế phát sinh ít, trình độ cán bộ quản lý và cán bộ kế toán không cao. Theo hình thức sổ này thì toàn bộ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo thời gian đều được phản ánh trên cùng một vài trang sổ Nhật ký-sổ cái. Toàn bộ các nghiệp vụ tài khoản mà DN đang sử dụng sẽ được phản ánh Nhật ký sổ cái.

Hình thức Nhật ký-Sổ cái gồm các loại sổ sách chủ yếu sau:

- Nhật ký-Sổ cái
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết

Sơ đồ: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký-Sổ cái



Chú thích

—————> Ghi hàng ngày

=====> Ghi định kỳ

<-.-.-.-.-> Quan hệ đối chiếu kiểm tra

Kế toán căn cứ vào các chứng từ kế toán hoặc bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra và được làm căn cứ ghi sổ, trước hết xác định tài khoản ghi nợ, tài khoản ghi có để ghi vào sổ Nhật ký-Sổ cái. Số liệu của mỗi chứng từ được ghi sổ ghi trên một dòng của hai sổ Nhật ký và sổ cái. Bảng tổng hợp chứng từ kế toán được lập cho những chứng từ cùng loại phát sinh nhiều lần cho cùng một ngày hoặc định kỳ cho 1 đến 3 ngày.

Chứng từ kế toán và bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại sau khi đã ghi sổ Nhật ký-Sổ cái, được dùng để ghi sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan.

1.5.3 Đặc điểm hình thức kế toán thanh toán với người mua, người bán theo

hình thức Chứng từ ghi sổ

Hình thức này phù hợp với doanh nghiệp có quy mô vừa và lớn với mọi trình độ quản lý, mọi trình độ kế toán, phù hợp với kế toán thủ công và máy.

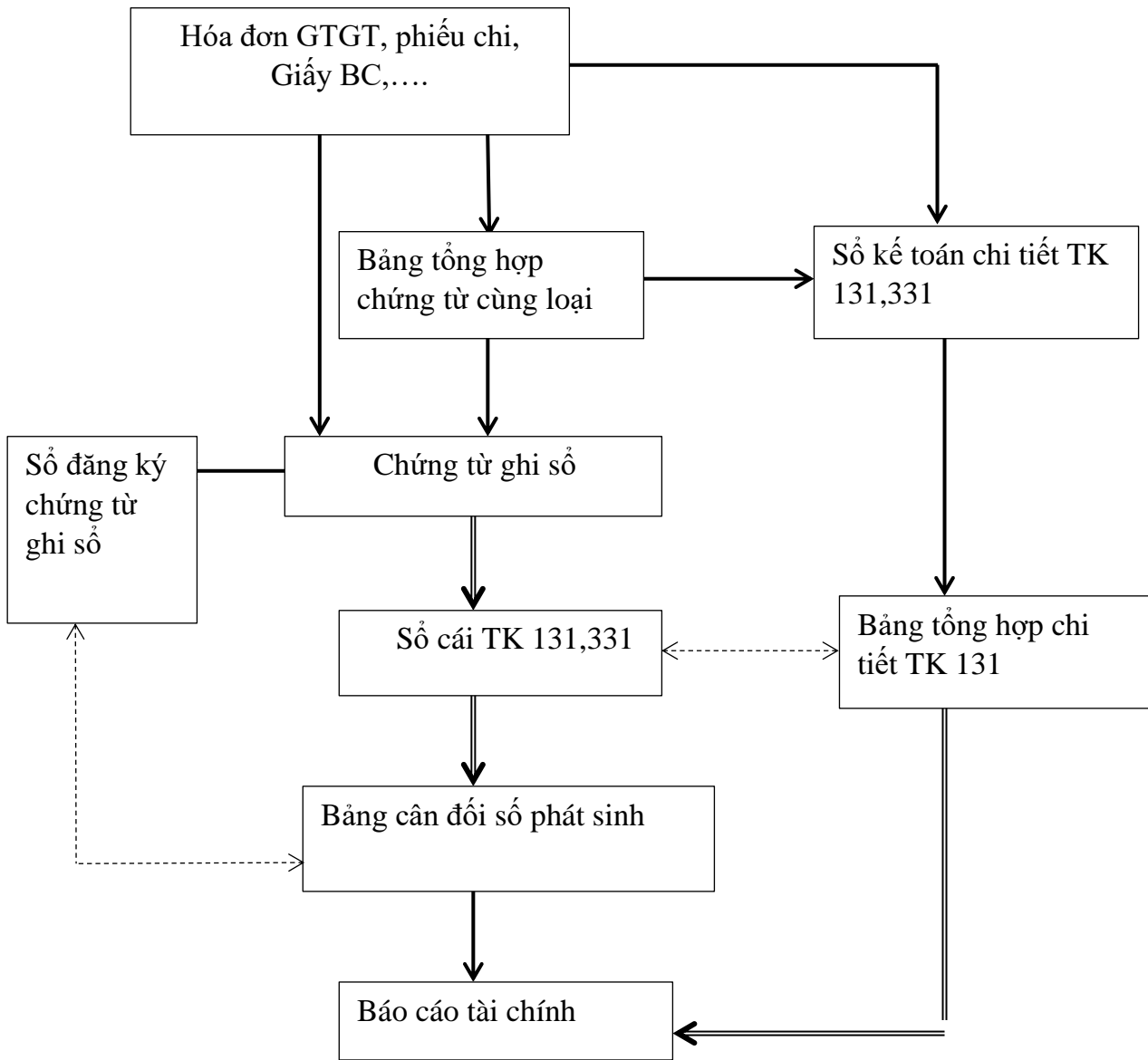
Căn cứ trực tiếp ghi sổ cái là các chứng từ ghi sổ. Căn cứ vào chứng từ gốc kế toán lập chứng từ ghi sổ

- Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, cùng nội dung kinh tế.
- Chứng từ ghi sổ được đánh số liệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm (theo số thứ tự) và có chứng từ kế toán đính kèm, phải được kế toán trưởng duyệt trước khi ghi sổ kế toán

Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ gồm các loại sổ sách chủ yếu sau:

- Chứng từ ghi sổ
- Sổ đăng ký Chứng từ ghi sổ
- Sổ cái
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết

Sơ đồ :Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Chứng từ ghi sổ



Chú thích

- Ghi hàng ngày
- =====> Ghi định kỳ
- <-----> Quan hệ đối chiếu kiểm tra

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ kế toán và bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, chứng từ kế toán. Căn cứ vào chứng từ ghi sổ để ghi vào sổ Đăng ký chứng từ ghi sổ, sau đó được dùng để ghi vào sổ cái. Các chứng từ kế toán sau khi làm căn cứ lập chứng từ ghi sổ được dùng để ghi vào sổ, thẻ kế toán chi tiết có liên quan.

Cuối tháng phải khóa sổ tính ra tổng số tiền các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh trong tháng trên sổ đăng ký chứng từ ghi sổ, tính ra tổng số phát sinh nợ, tổng số phát sinh có, số dư trên từng tài khoản sổ cái. Căn cứ vào sổ cái lập bảng cân đối sổ phát sinh.

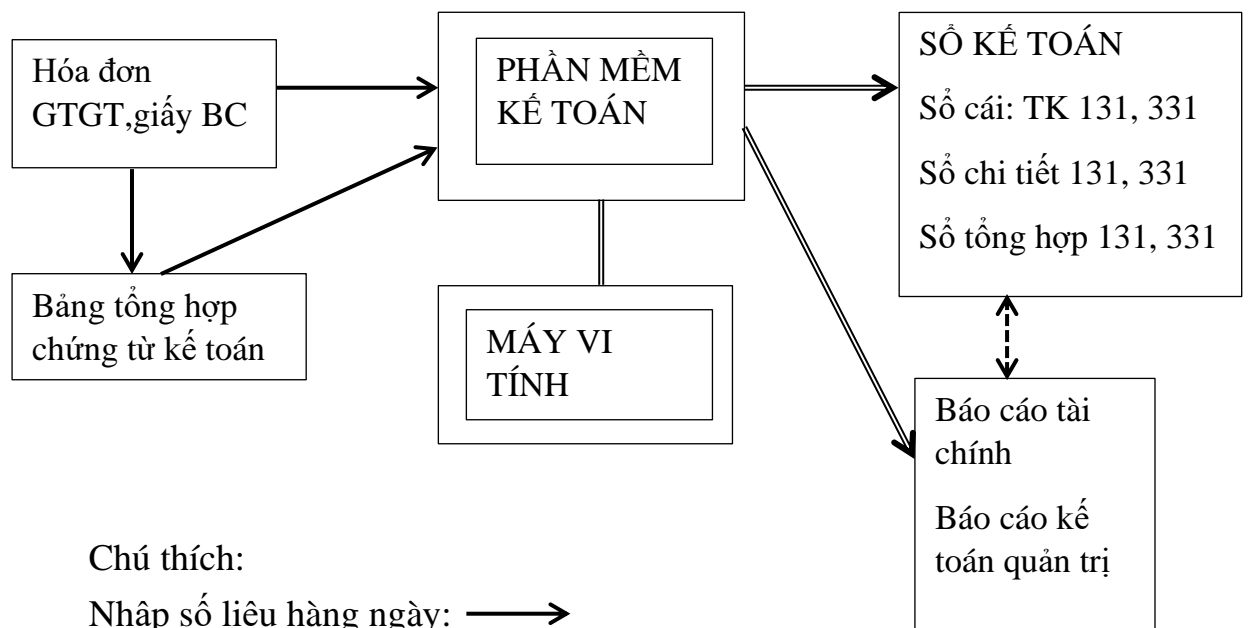
Sau khi đối chiếu, khớp đúng số liệu ghi trên sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập báo cáo tài chính.

1.5.4 Đặc điểm hình thức kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức kế toán trên máy vi tính

✓ Đặc trưng cơ bản của Hình thức kế toán trên máy vi tính là công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán trên máy vi tính được thiết kế theo nguyên tắc của 1 trong bốn hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán quy định trên đây. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng phải in được đầy đủ số liệu kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.

✓ Các loại sổ của hình thức kế toán trên máy vi tính: Phần mềm kế toán được thiết kế theo Hình thức kế toán nào sẽ có các loại sổ của hình thức kế toán đó nhưng không hoàn toàn giống mẫu sổ kế toán ghi bằng tay.

Sơ đồ: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức kế toán máy.



Chú thích:

Nhập số liệu hàng ngày: →

In sổ, báo cáo cuối tháng, cuối năm: ==>

Đối chiếu, kiểm tra: <----->

✓ Hàng ngày kế toán căn cứ vào chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, xác định tài khoản ghi Nợ, Có để nhập dữ liệu vào máy tính theo các bảng, biểu được thiết kế sẵn trên phần mềm kế toán. Theo quy trình của phần mềm kế toán, các thông tin được tự động nhập vào sổ kế toán tổng hợp (Sổ cái hoặc Nhật ký-Sổ cái) và các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan.

✓ Cuối tháng (hoặc vào bất kỳ thời điểm cần thiết nào), kế toán thực hiện các thao tác khóa sổ (cộng sổ) và lập báo cáo tài chính. Việc đối chiếu giữa số liệu tổng hợp với số liệu chi tiết được thực hiện tự động và luôn đảm bảo chính xác, trung thực theo thông tin đã được nhập trong kỳ. Người làm kế toán có thể kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa sổ kế toán với báo cáo tài chính sau khi đã in ra giấy.

✓ Thực hiện các thao tác để in báo cáo tài chính theo quy định

✓ Cuối tháng, cuối năm kế toán tổng hợp và sổ kế toán chi tiết được in ra giấy, đóng thành quyển và thực hiện các thủ tục pháp lý theo quy định về sổ kế toán ghi bằng tay.

Chương 2

THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CTCP TẬP ĐOÀN DU LỊCH HẢI ĐĂNG

2.1 Khái quát chung về CTCP Tập đoàn du lịch Hải Đăng

2.1.1 Thông tin chung về CTCP Tập đoàn du lịch Hải Đăng

Thông tin chung về công ty

Tên công ty	: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DU LỊCH HẢI ĐĂNG
Địa chỉ trụ sở chính	: Số 19 Trần Khánh Dư, Ngô Quyền, Hải Phòng
Điện thoại	: 0225 3.831.555
Hình thức sở hữu	: Công ty cổ phần
Mã số doanh nghiệp	: 0200783809
Ngày thành lập	: Tháng 12 năm 2007

Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Tập đoàn du lịch Hải Đăng (gọi tắt là **Haidang Group**) thành lập từ tháng 12 năm 2007, hướng đến những sản phẩm, dịch vụ cao cấp với mục tiêu mang đến cho Quý khách hàng những trải nghiệm về chất lượng hoàn hảo và đẳng cấp khác biệt. Trải qua những nỗ lực và đổi mới không ngừng, đến nay, công ty đã tạo dựng được một hệ thống cơ sở vật chất quy mô, sang trọng với đa dạng các loại hình kinh doanh gồm: trung tâm hội nghị tiệc cưới, nhà hàng ẩm thực, bar cafe, hầm rượu, hầm bia, trung tâm thể thao và chăm sóc sức khỏe, trung tâm thương mại xuất nhập khẩu, trung tâm du lịch quốc tế và nội địa, phòng vé máy bay, đào tạo và du học, trang trại nuôi cá đặc sản,.... Bên cạnh đó đội ngũ cán bộ, nhân viên CTCP Tập đoàn du lịch Hải Đăng cũng được đào tạo bài bản, phong cách chuyên nghiệp đáp ứng những yêu cầu khắt khe của Khách hàng và thị trường hiện đại.

2.1.2 Đặc điểm sản xuất kinh doanh tại CTCP Tập đoàn du lịch Hải Đăng

CTCP Tập đoàn du lịch Hải Đăng là một công ty kinh doanh đa lĩnh vực, bao gồm:

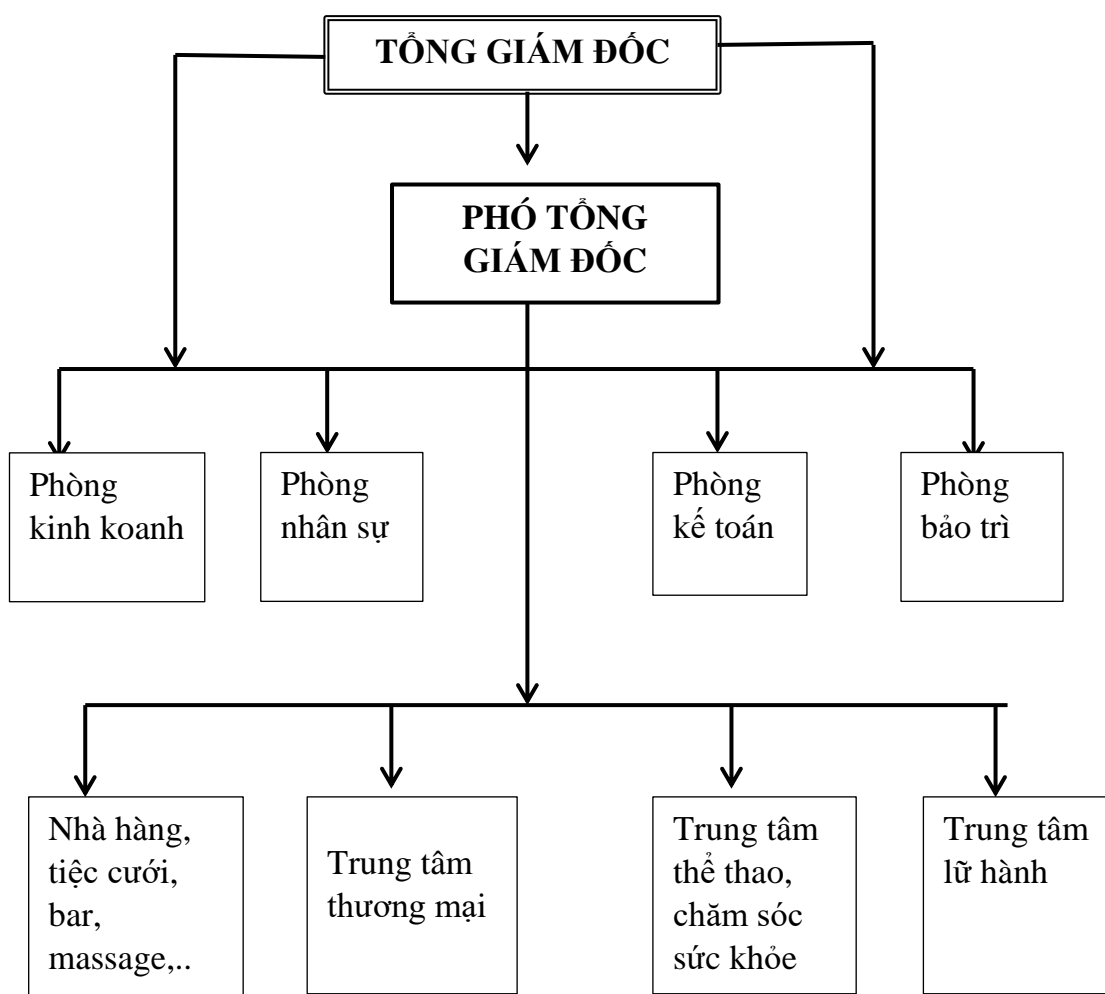
- ✓ Trung tâm hội nghị tiệc cưới;
- ✓ Hệ thống nhà hàng ẩm thực, bar cafe, hầm rượu, hầm bia;
- ✓ Trung tâm thể thao và chăm sóc sức khỏe;

- ✓ Trung tâm thương mại xuất nhập khẩu;
- ✓ Trung tâm du lịch quốc tế và nội địa, phòng vé máy bay, đào tạo và du học;
- ✓ Tiệc dã ngoại, trang trại nuôi cá đặc sản,...

Qua 15 năm phấn đấu và hoạt động CTCP Tập đoàn du lịch Hải Đăng đã tích lũy được rất nhiều kinh nghiệm trong kinh doanh, buôn bán cũng như tổ chức các dịch vụ chăm sóc sức khỏe, phân phối hệ thống nhà hàng. Vì vậy, đến hiện nay khách hàng luôn tín nhiệm và ủng hộ các hệ thống nhà hàng và chăm sóc sức khỏe như massage, tắm hơi,.....

2.1.3 Cơ cấu tổ chức quản lý của CTCP Tập đoàn du lịch Hải Đăng

Để phù hợp với quy mô, CTCP Tập đoàn du lịch Hải Đăng đã áp dụng hình thức tổ chức bộ máy quản lý theo hình thức trực tuyến chức năng. Bộ máy quản lý của Công ty được xây dựng và thực hiện theo chế độ một thủ trưởng. Các phòng ban chức năng có trách nhiệm và quyền hạn trong phạm vi của mình.



Sơ đồ 2.1: Sơ đồ về bộ máy quản lý của CTCP Tập đoàn du lịch Hải Đăng.

Công ty được tổ chức hoạt động kinh doanh dưới hình thức công ty cổ phần nên bộ máy quản lý của Công ty sẽ hoạt động dưới sự chỉ đạo của Tổng Giám đốc.

Bộ máy hoạt động của Công ty bao gồm 4 phòng ban chức năng và 4 trung tâm. Trong đó, nhiệm vụ và quyền hạn của từng bộ phận, phòng ban chức năng được quy định cụ thể như sau:

*** Ban giám đốc:**

Tổng Giám đốc: Là người có quyền quyết định điều hành hoạt động của Công ty. Giám đốc là người chịu trách nhiệm mọi hoạt động kinh doanh của Công ty trước pháp luật.

Được quyền tuyển dụng, thay thế hoặc miễn nhiệm lao động.

Phó giám đốc: Có nhiệm vụ giúp giám đốc giải quyết các công việc được phân công, có quyền ra mệnh lệnh cho các bộ phận do mình quản lý với quan hệ mang tính chỉ huy và phục tùng.

Là người tham mưu cho giám đốc, cùng giám đốc thương thảo các hợp đồng, dựa trên các phương án của phòng kế hoạch sản xuất để đưa ra các đơn giá phù hợp cho từng hợp đồng...

*** Các phòng ban chức năng:** Đây là một ban tham mưu giúp việc cho Giám đốc, chịu sự điều hành của phó tổng Giám đốc. Ngoài việc thực hiện chức năng của mình, các phòng ban cũng phải có mối quan hệ chặt chẽ với nhau nhằm kiểm tra, đối chiếu số liệu và giúp đỡ nhau hoàn thành công việc được giao.

- Phòng kinh doanh:

Khai thác khách hàng, tìm việc và kí kết hợp đồng kinh tế, phụ trách việc hoàn thiện các thủ tục thanh toán công nợ, cũng như các tài liệu công nợ, xây dựng phương án kinh doanh, bàn giao tài liệu...đồng thời phối hợp với phòng kế toán để xác định chính xác số công nợ của khách hàng, có kế hoạch thu nợ và khai thác khách hàng.

- Phòng tổ chức hành chính:

+ Là đơn vị tham mưu giúp giám đốc chỉ đạo quản lý về tổ chức cán bộ, lao động tiền lương, xây dựng kế hoạch đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, tuyển dụng nguồn lực, ban hành các quy chế nội bộ.

+ Giải quyết các chế độ chính sách, quyền lợi của nhân viên trong Công ty.

- Phòng tài chính kế toán:

+ Là đơn vị tham mưu giúp giám đốc về quản lý tài chính và tổ chức công tác hạch toán kế toán toàn công ty.

+ Thực hiện đúng các chế độ quy định về quản lý vốn, tài sản và các chế độ khác của nhà nước, có kế hoạch tài chính hàng tháng, quý, năm trình Giám đốc.

+ Hướng dẫn các đơn vị thực hiện nghiêm chỉnh pháp lệnh thống kê, kế toán, các quy định của Nhà nước trong công tác hạch toán kế toán và luật thuế.

+ Tổng hợp quyết toán tài chính và phân tích tình hình tài chính hàng quý, hàng năm.

+ Thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách theo chế độ quy định của Nhà nước.

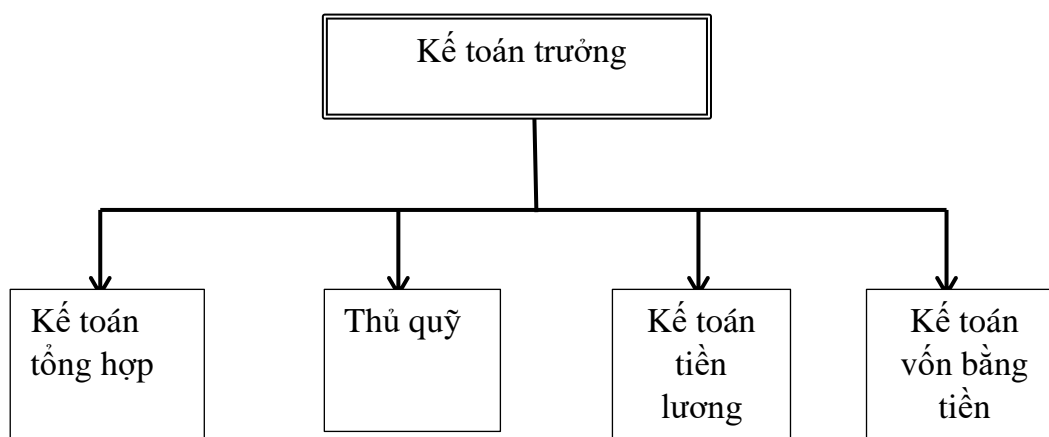
+ Theo dõi tổng hợp tình hình sử dụng và đề xuất biện pháp quản lý mạng lưới kinh doanh của Công ty.

- Phòng bảo trì: Quản lý tổng hợp máy móc, thiết bị công nghệ, phương tiện vận tải các loại, thiết bị điện, hệ thống đường dây, trạm điện.

- Các đội, trung tâm: trực tiếp kinh doanh theo kế hoạch đã được duyệt.

2.1.4 Đặc điểm công tác kế toán của CTCP Tập đoàn du lịch Hải Đăng.

Để tổ chức bộ máy kế toán gọn nhẹ, có hiệu quả đảm bảo cung cấp thông tin kịp thời, chính xác, Công ty đã lựa chọn hình thức tổ chức bộ máy kế toán tập trung. Hình thức này tạo điều kiện cho việc kiểm tra, chỉ đạo nghiệp vụ cụ thể và đảm bảo sự lãnh đạo tập trung thống nhất của kế toán trưởng cũng như sự chỉ đạo kịp thời của ban lãnh đạo Công ty đối với hoạt động kinh doanh nói chung và đối với công tác kế toán nói riêng.



Sơ đồ 2.2: Sơ đồ bộ máy kế toán của doanh nghiệp

Nhiệm vụ và chức năng của từng bộ phận kế toán như sau:

- **Kế toán trưởng:** Thực hiện các quy định của pháp luật về kế toán - tài chính trong công ty, tổ chức điều hành bộ máy kế toán, lập báo cáo tài chính. Là người chịu trách nhiệm chung về thông tin do phòng kế toán - tài chính cung cấp, và thực hiện các khoản đóng góp của công ty với ngân sách Nhà nước, thực hiện các nghiệp vụ thuế và các nghĩa vụ đối với Nhà nước.

- **Kế toán tổng hợp:** có nhiệm vụ theo dõi lập dự toán; tập hợp và luân chuyển các chứng từ từ các phân hệ kế toán có liên quan để tập hợp các yếu tố chi phí như nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ, nhân công, sản xuất chung vào phân hệ kế toán mình đảm nhiệm từ đó tính ra giá thành và giá trị sản phẩm dở dang cuối kỳ; cuối cùng quyết toán thanh toán khối lượng hoàn thành.

- **Kế toán vốn bằng tiền:** Thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng, vay vốn tín dụng, lập các kế hoạch vay vốn và lập các kế hoạch thu chi. Kế toán chịu trách nhiệm trong việc thanh toán và tình hình thanh toán với tất cả khách hàng cộng thêm cả phần công nợ phải trả. Sau khi kiểm tra tính hợp lệ hợp pháp của chứng từ gốc, kế toán thanh toán viết phiếu thu chi (đối với tiền mặt), séc, uỷ nhiệm chi....(đối với tiền gửi ngân hàng) hàng tháng lập bảng tổng hợp séc và sổ chi tiết đối chiếu với sổ sách thủ quỹ, sổ phụ ngân hàng, lập kế hoạch tiền mặt gửi lên cho ngân hàng có quan hệ giao dịch

- **Kế toán tiền lương:** Thanh toán số lương phải trả trên cơ sở tiền lương cơ bản và tiền lương thực tế với tỉ lệ % theo quy định hiện hành.

- **Thủ quỹ:** Quản lý quỹ tiền mặt của công ty, hằng ngày căn cứ vào phiếu thu chi tiền mặt để xuất hoặc nhập quỹ tiền mặt, ghi sổ quỹ phần thu chi. Sau đó tổng hợp, đối chiếu thu chi với kế toán có liên quan.

Chính sách kế toán áp dụng tại CTCP Tập đoàn du lịch Hải Đăng.

- Công ty sử dụng hình thức kế toán Nhật ký chung.
- Kỳ kế toán: Từ 1/1 đến 31/12 năm dương lịch.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng: Đồng Việt Nam.
- Phương pháp khấu hao TSCĐ: khấu hao đường thẳng.
- Phương pháp tính thuế GTGT: thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ.

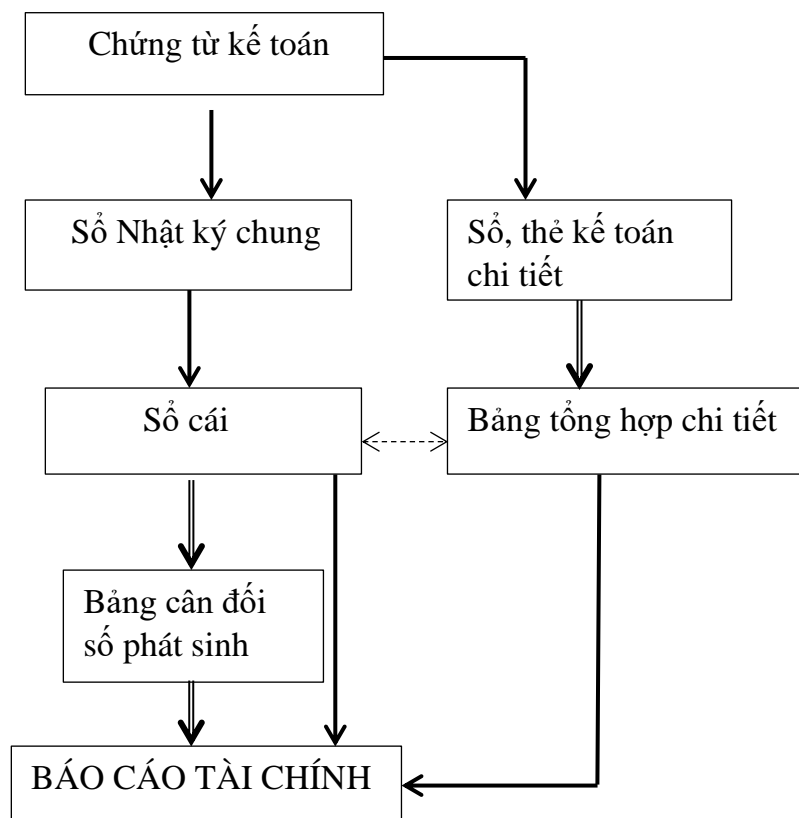
- Phương pháp tính giá xuất kho: Theo phương pháp Bình quân liên hoàn.
- Chế độ kế toán áp dụng: theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính.

Hệ thống sổ sách kế toán và hình thức kế toán áp dụng tại công ty.

Là một đơn vị kinh doanh trong lĩnh vực nhà hàng khách sạn, trung tâm tiệc cưới, lữ hành, nghiệp vụ kinh tế phát sinh khá nhiều, do đó để hệ thống hóa và tính các chỉ tiêu kế toán theo yêu cầu quản lý, đồng thời có đội ngũ kế toán tương đối đồng đều về mặt chuyên môn, bởi đều được đào tạo qua các trường lớp từ bậc trung học đến đại học. Vì vậy đơn vị chọn hình thức kế toán: “Nhật ký chung”.

Sổ sách sử dụng:

- Sổ nhật ký chung; Sổ chi tiết TK131, 112...
- Sổ cái các TK 211, 214, 511, 515, 111, 112, 131, 331, 632, 911.....



Ghi chú:

- > Ghi hàng ngày
- =====> Ghi định kỳ cuối tháng
- <-.-.-.-.-> Đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 2.3: Sơ đồ tổ chức hình thức kế toán tại CTCP Tập đoàn du lịch Hải Đăng

Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung

Hàng ngày căn cứ vào các chứng từ đó được kiểm tra được dùng làm căn cứ hạch toán, kế toán nhập số liệu của nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào phần mềm kế excel, phần mềm excel sẽ lập các sổ có liên quan: sổ Nhật ký chung, sổ Cái tài khoản, sổ Chi tiết tài khoản theo tài khoản đối ứng.

Cuối tháng, cuối quý, cuối năm, kế toán sẽ khóa sổ Cái và lập bảng Tổng hợp chi tiết và in ra các Báo cáo tài chính.

Tổ chức lập và phân tích báo cáo kế toán.

Hệ thống báo cáo tài chính của doanh nghiệp được lập vào cuối năm tài chính bao gồm:

- ✓ Báo cáo tình hình tài chính - Mẫu B01a-DNN
- ✓ Bảng báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh- Mẫu B02-DNN
- ✓ Báo cáo lưu chuyển tiền tệ- Mẫu B03-DNN
- ✓ Thuyết minh báo cáo tài chính- Mẫu B09 – DNN
- ✓ Bảng cân đối số phát sinh.

Ngoài ra công ty còn lập các báo cáo kế toán khác theo yêu cầu của Nhà nước như tờ khai thuế GTGT, quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp, quyết toán thuế thu nhập cá nhân.. và theo yêu cầu quản trị của doanh nghiệp như: Báo cáo tình hình công nợ, Báo cáo chi phí quản lý kinh doanh...

2.2 Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại CTCP Tập đoàn du lịch Hải Đăng

2.2.1 Đặc điểm về phương thức thanh toán và hình thức thanh toán với người mua, người bán tại CTCP Tập đoàn du lịch Hải Đăng

**** Đặc điểm về sản phẩm dịch vụ***

Nghiệp vụ thanh toán là mối quan hệ của doanh nghiệp với các đối tượng trong và ngoài doanh nghiệp về các khoản phải thu, phải trả phát sinh trong quá trình hoạt động kinh doanh. Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ nên nghiệp vụ thanh toán của CTCP Tập đoàn du lịch Hải Đăng rất đa dạng về quy mô

CTCP Tập đoàn du lịch Hải Đăng hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực sau:

- Trung tâm hội nghị tiệc cưới;

- Hệ thống nhà hàng ẩm thực, bar cafe, hầm rượu, hầm bia;
- Trung tâm thể thao và chăm sóc sức khỏe;
- Trung tâm thương mại xuất nhập khẩu;
- Trung tâm du lịch quốc tế và nội địa, phòng vé máy bay, đào tạo và du học;
- Tiệc dã ngoại, trang trại nuôi cá đặc sản,...

* **Về phương thức thanh toán:** CTCP Tập đoàn du lịch Hải Đăng có 2 phương thức thanh toán là **thanh toán ngay và thanh toán chậm trả**.

+ **Đối với người mua:** Tại công ty phương thức thanh toán trực tiếp được áp dụng với những khách hàng là cá nhân mua hàng với số lượng ít và không phải là khách hàng thường xuyên của công ty. Với phương thức chậm trả công ty áp dụng cho những doanh nghiệp là khách hàng thường xuyên, mua hàng với số lượng lớn và theo phương thức hàng gói hàng.

+ **Đối với người bán:** Công ty thanh toán ngay cho những nhà cung cấp nhỏ lẻ, số lượng ít. Còn đối với nhà cung cấp lâu năm, nhà cung cấp theo phương thức hàng gói hàng công ty áp dụng hình thức trả ngay hoặc trả chậm tùy vào tình hình 2 bên.

Khi công ty cung cấp dịch vụ cho khách hàng công ty chưa thu được tiền ngay, kế toán sẽ theo dõi công nợ phải thu qua các sổ chi tiết TK 131, sổ tổng hợp chi tiết TK 131, sổ cái TK 131,...

* **Về hình thức thanh toán:** CTCP Tập đoàn du lịch Hải Đăng có 2 hình thức thanh toán là hình thức **thanh toán bằng tiền mặt và chuyển khoản**.

Hình thức áp dụng chủ yếu là hình thức chuyển khoản thông qua ủy nhiệm thu và ủy nhiệm chi. Những giao dịch từ 20 triệu đồng trở lên, hoặc thanh toán cho khách hàng ở xa thì Công ty sẽ áp dụng hình thức thanh toán này.

2.2.2 Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua tại CTCP Tập đoàn du lịch Hải Đăng

* **Chứng từ tài khoản sử dụng**

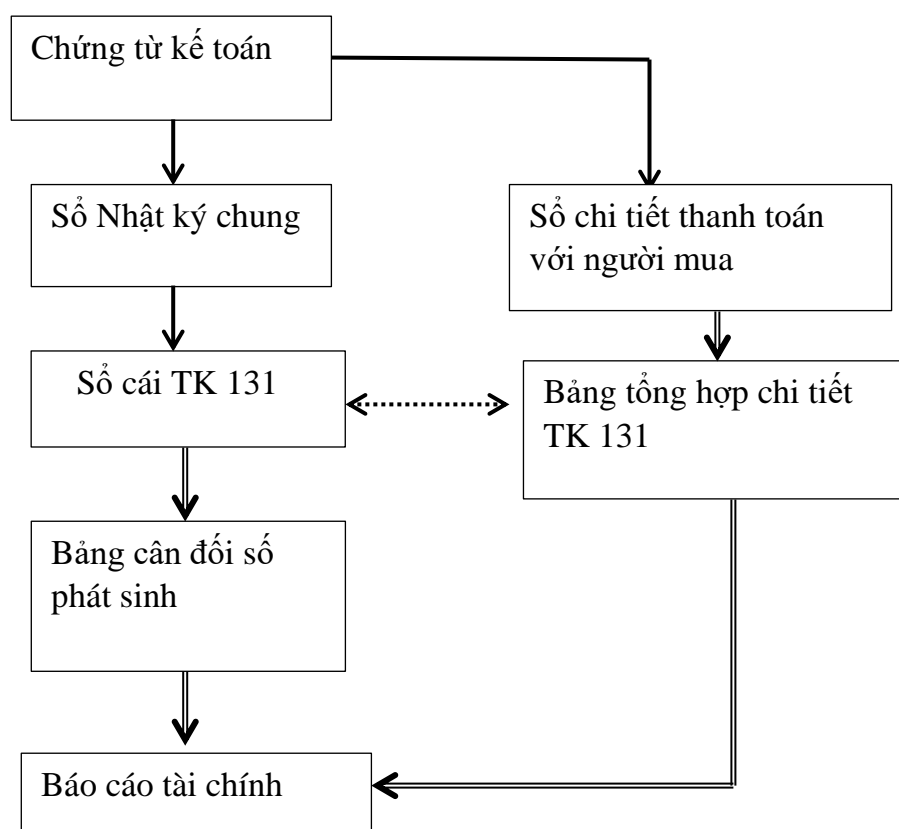
- **Chứng từ sử dụng:**

- + Hóa đơn giá trị gia tăng
- + Hợp đồng mua bán hàng hóa
- + Phiếu thu; Giấy báo có

- + Giấy đề nghị thanh toán
- + Các chứng từ khác có liên quan
- + **Tài khoản sử dụng:** TK 131: Phải thu của khách hàng. Tài khoản này được mở để theo dõi các khoản nợ phải thu phát sinh trong kỳ và tình hình thanh toán các khoản nợ phát sinh trong kỳ.

* **Sổ sách sử dụng:**

- + Sổ nhật ký chung
- + Sổ chi tiết thanh toán với người mua
- + Bảng tổng hợp thanh toán với người mua
- + Sổ cái TK 131 và các TK liên quan khác



Ghi chú:

- > Ghi hàng ngày
- ====> Ghi định kỳ
- <-.-.-> Đối chiếu kiểm tra

Sơ đồ 2.4: Trình tự kế toán thanh toán với người mua tại CTCP Tập đoàn du lịch Hải Đăng

Hàng ngày kế toán đối chiếu, kiểm tra ghi chép vào sổ NKC, sau đó căn cứ số liệu sổ NKC để ghi vào sổ cái TK 131,511,333,...đồng thời kế toán ghi sổ chi tiết TK 131 theo dõi khoản nợ phải thu cho từng khách hàng.

Cuối kỳ cộng số liệu trên sổ cái và lập bảng cân đối số phát sinh. Đồng thời căn cứ vào sổ chi tiết TK 131 mở cho từng khách hàng kế toán lập bảng tổng hợp phải thu khách hàng.

Ví dụ 1: Ngày 5 tháng 12 năm 2022, theo hóa đơn GTGT số 00007489 công ty xuất bán rượu vang cho công ty cổ phần kinh doanh vật tư xây dựng SITC với thuế suất 10%, công ty chưa thu tiền, số tiền: 12.232.000 (cả thuế GTGT).

Căn cứ vào hóa đơn số 7489 và các chứng từ có liên quan khác, kế toán ghi vào sổ sách định khoản sau:

Nợ TK 131: 12.232.000

Có TK 511: 11.120.000

Có TK 3331: 1.112.000

Từ tài khoản trên kế toán ghi vào nhật ký chung đồng thời ghi vào sổ chi tiết TK 131, sổ chi tiết TK 511, sổ chi tiết TK 3331. Cuối kỳ kế toán căn cứ vào sổ chi tiết TK 131 lập bảng tổng hợp chi tiết phải thu của khách hàng.

Ví dụ 2: Ngày 6 tháng 12 năm 2022, theo hóa đơn GTGT số 00007557 công ty xuất bán thực phẩm (cá hồi, bắp bò úc) cho công ty TNHH MTV du lịch dịch vụ công đoàn Hải Phòng, công ty chưa thu tiền, tiền hàng 19.038.325 đồng, thuế VAT 5%: 951.916 đồng, tổng thanh toán: 19.990.241 đồng.

Căn cứ vào hóa đơn số 00007557 và các chứng từ có liên quan, kế toán ghi vào sổ sách kế toán định khoản sau:

Nợ TK 131: 19.990.241

Có TK 511 : 19.038.325

Có TK 3331: 951.916

Từ tài khoản trên kế toán ghi vào nhật ký chung đồng thời ghi vào sổ chi tiết TK 131, sổ chi tiết TK 511. Cuối kỳ kế toán căn cứ vào sổ chi tiết TK 131 lập bảng tổng hợp chi tiết phải thu của khách hàng.



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(*Bản thể hiện của hóa đơn điện tử*) Ký hiệu: 1C22THD

Ngày 5 Tháng 12 Năm 2022

Số: 0007489

Đơn vị bán hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DU LỊCH HẢI ĐĂNG

Mã số thuế : 0200783809

Địa chỉ : Số 19 Trần Khánh Dư, Phường Máy Tơ, Ngô Quyền, Hải Phòng

Họ tên người mua hàng:

Tên đơn vị: *Công ty cổ phần kinh doanh vật tư xây dựng SITC*

Mã số thuế: 0201932235

Địa chỉ: Lô CN3.2H KCN Đình Vũ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Hải Phòng

Hình thức thanh toán: TM/CK

Số tài khoản:

STT	Tên hàng hóa,dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Rượu vang ngọt King Augustus; 10%; 750ml	Thùng	10	1.112.000	11.120.000
Tỷ lệ CK:		Số tiền chiết khấu			
Thuế suất thuế GTGT: 10 %		Cộng tiền hàng:		11.120.000	
		Tiền thuế GTGT:		1.112.000	
		Tổng tiền thanh toán:		12.232.000	
Số tiền bằng chữ: <i>Mười hai triệu, hai trăm ba mươi hai nghìn đồng chẵn.</i>					

Người mua hàng

Người bán

Được ký điện tử bởi



CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN DU LỊCH HẢI
ĐĂNG

Ngày ký : 05/12/2022

Tra cứu tại Website: <https://hdbk.pmbk.vn/tra-cuu-hoa-don>

- Mã tra cứu hóa đơn: 19384f4c7d7b4e8c831593562klh6c96

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(*Bản thể hiện của hóa đơn điện tử*)

Ký hiệu: 1C22THD

Ngày 6 Tháng 12 Năm 2022

Số: 00007557

Đơn vị bán hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DU LỊCH HẢI ĐĂNG

Mã số thuế : **0200783809**

Địa chỉ : Số 19 Trần Khánh Dư, Phường Máy Tơ, Ngô Quyền, Hải Phòng.

Họ tên người mua hàng:

Tên đơn vị: **Công ty TNHH MTV du lịch dịch vụ công đoàn Hải Phòng**

Mã số thuế: **0200145468**

Địa chỉ: Số 12 Hồ Sen Phường dự hàng quận Lê Chân TP Hải Phòng

Hình thức thanh toán: TM/CK

Số tài khoản:

STT	Tên hàng hóa,dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Cá hồi COHO nguyên con không đầu	kg	26,00	251.750,000	6.545.500
2	Bắp Bò Úc Kilcoy	kg	16,86	180.500,000	3.043.230
3	Cá hồi COHO nguyên con không đầu	kg	25,00	275.000,000	6.875.000
4	Bắp Bò Úc Kilcoy	kg	13,22	194.750,000	2.574.595
Tỷ lệ CK:		Số tiền chiết khấu			
Thuế suất thuế GTGT: 5 %		Cộng tiền hàng:		19.038.325	
		Tiền thuế GTGT:		951.916	
		Tổng tiền thanh toán:		19.990.241	
Số tiền bằng chữ: Mười chín triệu, chín trăm chín mươi nghìn, hai trăm bốn mươi một đồng.					

Người mua hàng

Người bán

Tra cứu tại Website: <https://hdbk.pmbk.vn/tra-cuu-hoa-don>

- Mã tra cứu hóa đơn: 62953f4c7d7b4e8c831593562adf6c23

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

Được ký điện tử bởi



**CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN DU LỊCH HẢI
ĐĂNG**

Ngày ký : 06/12/2022

Ví dụ 3: Ngày 31 tháng 12 năm 2022, công ty TNHH MTV du lịch dịch vụ công đoàn Hải Phòng thanh toán tiền hàng theo hóa đơn số 00007557 với số tiền **19.990.241** bằng tiền mặt.

Kế toán ghi chép vào sổ sách định khoản sau:

Nợ TK 111: **19.990.241**

Có TK 131: **19.990.241**

Từ bút toán trên kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung đồng thời ghi vào sổ chi tiết TK 131 – phải thu của khách hàng mở cho công ty MTV du lịch dịch vụ công đoàn Hải Phòng, theo dõi tiền mặt. Đồng thời, căn cứ vào sổ Nhật ký chung để ghi vào sổ cái TK 131.

Cuối kỳ căn cứ vào sổ chi tiết TK 131– phải thu của khách hàng mở cho công ty MTV du lịch dịch vụ công đoàn Hải Phòng để lập bảng tổng hợp nợ phải thu của khách hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DU LỊCH HẢI ĐĂNG Số 19 Trần Khánh Dư, Phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng		Mẫu số:01-TT (Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC Ngày 26/08/2016 của BTC)
PHIẾU THU		Quyển số:...
Ngày 31 Tháng 12 Năm 2022		Số: PT1231
Họ và tên người nộp tiền: Lê Thị Nhung		Nợ: 111
Địa chỉ: Công ty TNHH MTV du lịch dịch vụ công đoàn Hải Phòng		Có: 131
Lý do nộp: Thu tiền theo HĐ 7557		
Đã nhận đủ số tiền: 19.990.241		
Viết bằng chữ: Mười chín triệu, chín trăm chín mươi nghìn, hai trăm bốn mươi một đồng.		
Kèm theo: 1 Chứng từ gốc		

Giám đốc (Ký, họ tên, đóng dấu)	Phụ trách kế toán (Ký, họ tên)	Người nộp tiền (Ký, họ tên)	Người lập (Ký, họ tên)	Thủ quỹ (Ký, họ tên)
--	---	--	-----------------------------------	---------------------------------

Ví dụ 4: Ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty cổ phần kinh doanh vật tư xây dựng SITC thanh toán công nợ cho công ty bằng chuyển khoản. Công ty nhận được giấy báo Có của ngân hàng.



GIẤY BÁO CÓ

Ngày: 31-12-2022

Mã GDV:

Mã KH: 44048

Số GD: **1228**

Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DU LỊCH HẢI ĐĂNG

Mã số thuế : 0200783809

Hôm nay, chúng tôi xin báo đã ghi Có tài khoản của quý khách với nội dung như sau:

Số tài khoản ghi Có: 0031001155999

Số tiền bằng số: 12.232.000

Số tiền bằng chữ: Mười hai triệu, hai trăm ba mươi hai nghìn đồng chẵn.

Nội dung: ***Công ty cổ phần kinh doanh vật tư xây dựng SITC thanh toán tiền mua rượu.***

GIAO DỊCH VIÊN

KIỂM SOÁT

Căn cứ vào giấy báo có của ngân hàng, kế toán ghi:

Nợ TK 112: 12.232.000

Có TK 131: 12.232.000

Từ bút toán trên kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung đồng thời ghi vào sổ chi tiết TK 131-Phải thu khách hàng mở cho Công ty cổ phần kinh doanh vật tư xây dựng SITC, sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng. Căn cứ vào sổ Nhật ký chung để ghi vào sổ cái tài khoản TK 131.

Cuối kỳ căn cứ vào sổ chi tiết tài khoản 131 –phải thu của khách hàng mở công ty cổ phần kinh doanh vật tư xây dựng SITC để lập bảng tổng hợp nợ phải thu khách hàng.

SỔ NHẬT KÝ CHUNG**Năm 2022**

Đơn vị tính : đồng

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	ĐG SC	Số hiệu TK	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày, tháng				Nợ	Có
.....
5/12	HD7489	5/12	Xuất bán rượu vang chưa thu tiền		131	12.232.000	
					511		11.120.000
					3331		1.112.000
6/12	HD 7557	6/12	Xuất bán cá hồi và bắp bò chưa thu tiền		131	19.990.241	
					511		19.038.325
					3331		951.916
.....
15/12	PT 1208	15/12	Rút TGNH nhập quỹ		111	50.000.000	
					112		50.000.000
.....
31/12	GBC 1228	31/12	CTCP KD vật tư xây dựng SITC thanh toán công nợ		112	12.232.000	
					131		12.232.000
31/12	PT 1231	31/12	Công ty thu tiền theo HD 7557		111	19.990.241	
					131		19.990.241
.....
31/12	PC1236	31/12	Nộp tiền TK		112	100.000.000	
					111		100.000.000
.....
			Cộng số phát sinh			63.162.540.650	63.162.540.650

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)Kế toán trưởng
(ký, họ tên)Giám đốc
(ký, họ tên, đóng dấu)

Công ty cổ phần Tập đoàn du lịch Hải Đăng
Số 19 Trần Khánh Dư, Ngô Quyền, Hải Phòng.

Mẫu số S03a – DNN
(Ban hành theo TT số: 133/2016/TT-BTC
ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

(Dùng cho hình thức Nhật ký chung)

Tên tài khoản: Phải thu khách hàng

Số hiệu: 131

Đơn vị tính : đồng

Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh	
Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
		Số dư đầu kỳ		270.000.000	
		Số phát sinh trong kỳ			
.....
HĐ 7489	5/12/2022	Xuất bán rượu vang chưa thu tiền	511 3331	11.120.000 1.112.000	
.....
HĐ7557	6/12/2022	Xuất bán cá hồi và bắp bò chưa thu tiền	511 3331	19.038.325 951.916	
.....
GBC 1228	31/12/2022	CTCP KD vật tư xây dựng SITC thanh toán công nợ	112		12.232.000
PT 1231	31/12/2022	công ty thu tiền theo HĐ 7557	111		19.990.241
.....
		Cộng số phát sinh		981.270.325	931.270.325
		Số dư cuối kỳ		320.000.000	

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Giám đốc
(ký, họ tên, đóng dấu)

Công ty cổ phần Tập đoàn du lịch Hải Đăng
Số 19 Trần Khánh Dư, Ngô Quyền, Hải Phòng.

Mẫu số S03a – DNN
(Ban hành theo TT số: 133/2016/TT-BTC
ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA

Tài khoản 131-Phải thu khách hàng - Đối tượng: Công ty TNHH MTV du lịch dịch vụ công đoàn Hải Phòng

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TK đôi ứng	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	NTGS			Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ				130.000.000	
			Số phát sinh trong kỳ					
.....
6/12/2022	HĐ 7557	6/12/2022	Xuất bán cá hồi và bắp bò chưa thu tiền	511	19.990.241		149.038.325	
.....
31/12/2022	PT 1231	31/12/2022	Công ty thu tiền theo HĐ 7557	111		19.990.241	128.000.000	
.....
			Cộng số phát sinh		139.038.325	119.038.325		
			Số dư cuối kỳ				150.000.000	

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Giám đốc
(ký, họ tên, đóng dấu)

Công ty cổ phần Tập đoàn du lịch Hải Đăng
Số 19 Trần Khánh Dư, Ngô Quyền, Hải Phòng.

Mẫu số S03a – DNN
(Ban hành theo TT số: 133/2016/TT-BTC
ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA

Tài khoản 131-Phải thu khách hàng Đối tượng: *công ty cổ phần kinh doanh vật tư xây dựng SITC*

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh		Số dư	
	S.hiệu	NTGS			Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ				40.000.000	
			Số phát sinh trong kỳ					
.....
5/12/2022	HĐ 7489	5/12/2022	Xuất bán rượu rang chưa thu tiền	511	11.120.000		51.120.000	
				3331	1.112.000		52.232.000	
.....
31/12/2022	GBC 1228	31/12/2022	Công ty thu tiền theo HĐ 7489	112		12.232.000	40.000.000	
.....
			Cộng số phát sinh		112.232.000	102.232.000		
			Số dư cuối kỳ				50.000.000	

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Giám đốc
(ký, họ tên, đóng dấu)

Công ty cổ phần Tập đoàn du lịch Hải Đăng
Số 19 Trần Khánh Dư, Ngô Quyền, Hải Phòng.

Mẫu số S03a – DNN
(Ban hành theo TT số: 133/2016/TT-BTC
ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

BẢNG TỔNG HỢP PHẢI THU KHÁCH HÀNG

Năm 2022 Tài khoản: 131 Phải thu khách hàng

STT	Tên khách hàng	Số dư đầu kỳ		Số phát sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ	
		Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
...
11	Công ty TNHH MTV du lịch và dịch vụ công đoàn Hải Phòng	130.000.000		139.038.325	119.038.325	150.000.000	
...
15	Công ty cổ phần kinh doanh vật tư xây dựng SITC	40.000.000		112.232.000	102.232.000	50.000.000	

	Cộng	270.000.000		981.270.325	931.270.325	320.000.000	

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Giám đốc
(ký, họ tên, đóng dấu)

2.2.3 Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người bán tại CTCP Tập đoàn du lịch Hải Đăng.

*** Chứng từ tài, khoản và sổ sách sử dụng:**

- Chứng từ để sử dụng thanh toán với người bán bao gồm:

- + Hợp đồng mua bán
- + Hóa đơn giá trị gia tăng
- + Phiếu chi
- + Giấy báo nợ của ngân hàng, ủy nhiệm chi
- + Giấy đề nghị thanh toán
- + Các chứng từ có liên quan khác

- Tài khoản sử dụng:

TK 331- Phải trả người bán. Tài khoản này được công ty mở để theo dõi tình hình thanh toán các khoản nợ phải trả của doanh nghiệp với bên bán (kể cả các khoản đầu tư tài chính theo hợp đồng kinh tế đã ký kết), bao gồm các khoản thanh toán và ứng trước. Để phục vụ cho yêu cầu quản trị công ty đã mở sổ chi tiết để theo dõi từng đối tượng.

Ngoài ra công ty còn dùng các tài khoản:

- + TK 156: Hàng hóa
- + TK 152: Nguyên vật liệu
- + TK 133: Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ

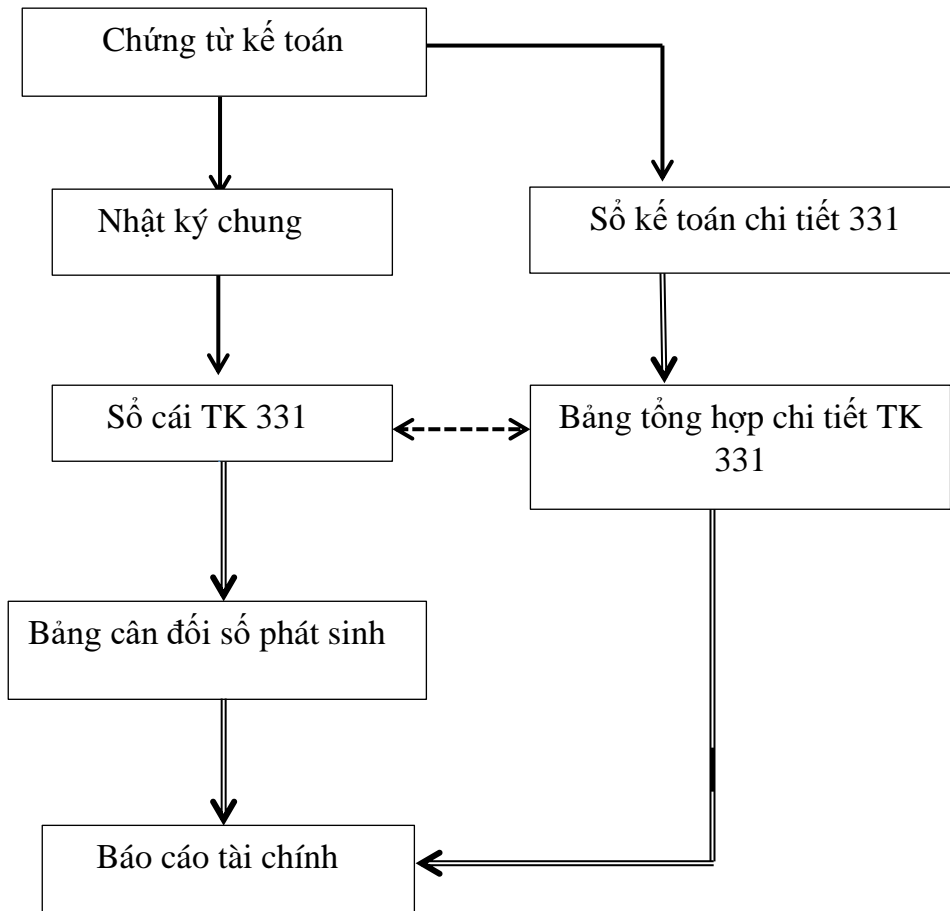
- Sổ sách sử dụng trong kế toán thanh toán với người bán:

- + Nhật ký chung
- + Sổ chi tiết thanh toán với người bán
- + Sổ tổng hợp chi tiết phải trả người bán
- + Sổ cái TK 331 và các tài khoản liên quan khác

-Hàng ngày căn cứ vào các chứng từ ghi sổ, kế toán tiến hành ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, đồng thời ghi chi tiết vào TK 331-Phải trả người bán .Sau đó căn cứ vào sổ Nhật ký chung để ghi vào sổ cái các TK 331,156,133,...

- Cuối kỳ cộng số liệu trên sổ kế toán lập bảng cân đối số phát sinh. Đồng thời căn cứ vào sổ chi tiết mở cho từng nhà cung cấp để lập bảng tổng hợp nợ phải

trả nhà cung cấp. Căn cứ vào số liệu bảng cân đối số phát sinh và bảng tổng hợp chi tiết TK 331 để lập báo cáo tài chính.



Ghi chú:

————> Ghi hàng ngày

====> Ghi định kỳ

←----> Đối chiếu kiểm tra

Sơ đồ 2.5: Trình tự kế toán thanh toán với người bán tại CTCP Tập đoàn du lịch Hải Đăng

Ví dụ 1: Ngày 14 tháng 12 năm 2022, công ty mua nguyên vật liệu (túi rác, sữa chua lên men, kim chi, khăn bếp supply, đũa gà, sốt vùng) của CN Công ty TNHH MM MEGA MARKET (Việt Nam) tại Hải Phòng theo hóa đơn số 431294 với tổng trị giá **1.923.101** (đã bao gồm VAT 8%), chưa thanh toán.



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(*Bản thể hiện của hóa đơn điện tử*)

Ngày 14 Tháng 12 Năm 2022

Ký hiệu: 1C22TMM

Số: 431294

Đơn vị bán hàng: CN CTTNHH MM MEGA MARKET (Việt Nam) tại Hải Phòng

Mã số thuế : **0302249586-003**

Địa chỉ : Số 2A đường Hồng Bàng, Sở Dầu, Hồng Bàng, Hải Phòng.

Họ tên người mua hàng:

Đơn vị mua hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DU LỊCH HẢI ĐĂNG

Mã số thuế : **0200783809**

Địa chỉ : Số 19 Trần Khánh Dư, Phường Máy Tơ, Ngô Quyền, Hải Phòng

Hình thức thanh toán: TM/CK

Số tài khoản:

STT	Tên hàng hóa,dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Túi rác	Chiếc	10	42.500,400	425.004
2	Sữa chua lên men Yakult 65 ml	Hộp	25	4.488,800	112.220
3	Kim chi	kg	3	80.473,000	241.419
4	Khăn bếp Pulppy	Hộp	5	26.917,000	134.585
5	Sốt vùng Kewpie Noc Sốt mè rang 1 lít	chai	3	157.407,000	472.221
6	Đùi gà góc tư	kg	5	79.040,000	395.200
Tỷ lệ CK:		Số tiền chiết khấu			
Cộng tiền hàng:				1.780.649	
Thuế suất thuế GTGT: 8 %		Tiền thuế GTGT:		142.452	
Tổng tiền thanh toán:				1.923.101	
Số tiền bằng chữ: <i>Một triệu, chín trăm hai mươi ba nghìn, một trăm linh một đồng.</i>					

Người mua hàng

Người bán

Được ký điện tử bởi



**CN CTTNHH MM
MEGA MARKET (Việt
Nam) tại Hải Phòng**

Ngày ký : 14/12/2022

Tra cứu tại Website: <https://hdbk.pmbk.vn/tra-cuu-hoa-don>

- Mã tra cứu hóa đơn: 30924f4c7d7b4e8c831593562edf3r27

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DU LỊCH
HẢI ĐĂNG
Số 19 Trần Khánh Dư, Phường Máy Tơ, Quận
Ngô Quyền, Hải Phòng

Mẫu số 01 - VT
Ban hành theo TT số: 133/2016/TT-BTC
ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU NHẬP MUA

Ngày 14 Tháng 12 Năm 2022 Nợ:1521,1522

Số: 12_18 Có: 33111

- Họ và tên người giao: CN Công ty TNHH MM MEGA MARKET (Việt Nam) tại Hải Phòng.
- Theo hóa đơn số 431294 ngày 14 tháng 12 năm 2022 của CN Công ty TNHH MM MEGA MARKET (Việt Nam) tại Hải Phòng

Nhập tại kho: Kho vật liệu khác

Địa điểm:.....

STT	Tên,nhãn hiệu,quy cách,phẩm chất vật tư,dụng cụ,sản phẩm hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	D	1	2	3
1	Túi rác	1806	Chiếc	10,00	42.500,400	425.004
2	Sữa chua lên men Yakult 65 ml	SCYAKU LT001	Hộp	25,00	4.488,800	112.220
3	Kim chi	DOHOP06	kg	3,00	80.473,000	241.419
4	Khăn bếp Pulppy	1804	Hộp	5,00	26.917,000	134.585
5	Sốt vùng Kewpie Noc Sốt mè rang 1 lít	2139	chai	3,00	157.407,000	472.221
6	Đùi gà góc tư	GA037	kg	5,00	79.040,000	395.200
Cộng tiền hàng:						1.780.649
Tiền thuế (8%):						142.452
Tiền thanh toán:						1.923.101

Tổng số tiền (Viết bằng chữ): Một triệu, chín trăm hai mươi ba nghìn, một trăm linh một đồng.

Số chứng từ gốc kèm theo:

Người lập

Người giao hàng

Thủ kho

Phụ trách kế toán

(Ký,họ tên)

(Ký,họ tên)

(Ký,họ tên)

(Ký,họ tên)

Căn cứ vào hóa đơn giá trị gia tăng số 431294 và các chứng từ kế toán có liên quan khác, kế toán ghi bút toán sau:

Nợ TK 152: 1.780.649

Nợ TK 133: 142.452

Có TK 331: 1.923.101

Từ bút toán trên kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung, đồng thời ghi vào sổ chi tiết TK 331, sổ chi tiết TK 152. Căn cứ vào số liệu trên sổ nhật ký chung, kế toán ghi vào sổ cái TK 331, sổ cái TK 152, sổ cái TK 133.

Cuối kỳ căn cứ vào sổ chi tiết phải trả người bán để lập bảng tổng hợp chi tiết phải trả cho người bán.

Ví dụ 2: Ngày 15 tháng 12 năm 2022 công ty mua hàng hóa (nước ngọt) của công ty TNHH Liệu Miền theo hóa đơn 1559 nhập tại kho với tổng trị giá 13.200.000 (bao gồm cả VAT), mua hàng chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DU LỊCH
HẢI ĐĂNG
Số 19 Trần Khánh Dư, Phường Máy Tơ, Quận
Ngô Quyền, Hải Phòng

Mẫu số 01 - VT
*Ban hành theo TT số: 133/2016/TT-BTC
ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)*

PHIẾU NHẬP MUA

Ngày 15 Tháng 12 Năm 2022 Nợ:156

Số: **12_22** Có: 33111

- Họ và tên người giao: Công Ty TNHH Liệu Miền
- Theo hóa đơn số 1559 ngày 15 tháng 12 năm 2022 của Công Ty TNHH Liệu Miền

Nhập tại kho: Kho vật liệu khác

Địa điểm:.....

STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ, sản phẩm hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	D	1	2	3
1	Nước ngọt bò húc (Red bull) 330ml (24C/T)	NNG007	Lon	1.200	10.000	12.000.000
Cộng tiền hàng:						12.000.000
Tiền thuế (10%):						1.200.000
Tiền thanh toán:						13.200.000

Tổng số tiền (Viết bằng chữ): Mười ba triệu hai trăm ngàn đồng

Số chứng từ gốc kèm theo:

Người lập	Người giao hàng	Thủ kho	Phụ trách kế toán
(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(*Bản thể hiện của hóa đơn điện tử*)

Ký hiệu: 1C22TLM

Ngày 15 Tháng 12 Năm 2022

Số: 1559

Đơn vị bán hàng: **CÔNG TY TNHH LIỆU MIỀN**

Mã số thuế : **0200976303**

Địa chỉ : 3B Trần Khánh Dư, Máy Tơ, Ngô Quyền, Hải Phòng, Việt Nam.

Họ tên người mua hàng:

Đơn vị mua hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DU LỊCH HẢI ĐĂNG**

Mã số thuế : **0200783809**

Địa chỉ : Số 19 Trần Khánh Dư, Phường Máy Tơ, Ngô Quyền, Hải Phòng

Hình thức thanh toán: TM/CK


Số tài khoản:

STT	Tên hàng hóa,dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Nước ngọt bò húc (Red bull) 330ml (24C/T)	Lon	1.200	10.000	12.000.000
Tỷ lệ CK:		Số tiền chiết khấu			
Thuế suất thuế GTGT: 10 %			Cộng tiền hàng:		12.000.000
			Tiền thuế GTGT:		1.200.000
			Tổng tiền thanh toán:		13.200.000
Số tiền bằng chữ: <i>Mười ba triệu hai trăm ngàn đồng.</i>					

Người mua hàng

Người bán

Được ký điện tử bởi


**CÔNG TY TNHH
LIỆU MIỀN**
 Ngày ký : 15/12/2022

Tra cứu tại Website: <https://hdbk.pmbk.vn/tra-cuu-hoa-don>

- Mã tra cứu hóa đơn: 92350f4c7d7b4e8c831593562ghj5e56

(*Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn*)

Căn cứ vào hóa đơn GTGT số 1559 và các chứng từ kế toán có liên quan khác, kế toán ghi nhận bút toán sau:

Nợ TK 156: 12.000.000

Nợ TK 133: 1.200.000

Có TK 331: 13.200.000

Từ bút toán trên kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung đồng thời ghi vào sổ chi tiết phải trả người bán TK 331, sổ chi tiết TK 156, sổ chi tiết TK 133. Căn cứ vào số liệu trên ghi vào sổ cái TK 156, sổ cái TK 133, sổ cái TK 331.

Cuối kỳ căn cứ vào sổ chi tiết để lập bảng tổng hợp chi tiết phải trả người bán.

Ví dụ 3: Ngày 30 tháng 12 năm 2022 công ty thanh toán tiền hàng theo hóa đơn 431294 với số tiền 1.923.101 cho CN Công ty TNHH MEGA MARKET (Việt Nam) tại Hải Phòng bằng tiền mặt.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DU LỊCH HẢI ĐĂNG Số 19 Trần Khánh Dư, Phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng	Mẫu số: 02-TT (Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC Ngày 26/08/2016 của BTC)
PHIẾU CHI	Quyển số: 01 Số: PC 1231
Ngày 30 tháng 12 năm 2022	Nợ: 331 Có: 111
Họ và tên người nhận tiền: Nguyễn Xuân Tú	
Địa chỉ: CN Công ty TNHH MEGA MARKET (Việt Nam) tại Hải Phòng	
Lý do chi: Thanh toán tiền mua vật liệu theo hóa đơn 431294	
Đã nhận đủ số tiền: 1.923.101	
Viết bằng chữ: Một triệu, chín trăm hai mươi ba nghìn, một trăm linh một đồng	
Kèm theo: 1 chứng từ gốc	

Giám đốc (Ký, họ tên, đóng dấu)	Phụ trách kế toán (Ký, họ tên)	Người nộp tiền (Ký, họ tên)	Người lập (Ký, họ tên)	Thủ quỹ (Ký, họ tên)
--	---	--	-----------------------------------	---------------------------------

Căn cứ vào các chứng từ có liên quan khác, kế toán ghi chép vào sổ sách kế toán theo định khoản sau:

Nợ TK 331: 1.923.101

Có TK 111: 1.923.101

Từ bút toán trên kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung đồng thời ghi vào sổ chi tiết phải trả người bán TK 331, sổ theo dõi tiền mặt. Căn cứ vào sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 331, TK 111. Cuối kỳ căn cứ vào sổ chi tiết phải trả người bán để lập bảng tổng hợp chi tiết phải trả người bán.

Ví dụ 4: Ngày 31 tháng 12 năm 2022, công ty thanh toán tiền theo hóa đơn 1559 với trị giá 13.200.000 cho Công ty TNHH Liệu Miền bằng chuyển khoản

Căn cứ vào các chứng từ có liên quan khác, kế toán ghi chép vào sổ sách kế toán theo định khoản sau:

Nợ TK 331: 13.200.000

Có TK 112: 13.200.000

Từ bút toán trên kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung đồng thời ghi vào sổ chi tiết phải trả người bán TK 331, sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng. Căn cứ vào sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 331, TK 112. Cuối kỳ căn cứ vào sổ chi tiết phải trả người bán để lập bảng tổng hợp chi tiết phải trả người bán.

ỦY NHIỆM CHI PAYMENT ORDER		Liên 2: Báo nợ khách hàng Số: 578 Ngày: 31/12/2022
Số tiền(<i>Amount</i>): Bằng chữ(<i>in words</i>): Mười ba triệu, hai trăm nghìn đồng chẵn. Nội dung(<i>remark</i>): Thanh toán nợ.	13.200.000	Phí NH: <input type="checkbox"/> Chúng tôi chịu (Charges) <input type="checkbox"/> Người hưởng chịu
Người yêu cầu(<i>applicant</i>): CTCP Tập đoàn du lịch Hải Đăng Địa chỉ(<i>address</i>): Số 19 Trần Khánh Dư, Ngô Quyền, Hải Phòng Số TK(<i>A/C No</i>): 0031001155999..... Tại NH(<i>w.Bank</i>): Ngân hàng VCB – CN HP	Người hưởng(<i>beneficiary</i>): Công Ty TNHH Liệu Miền Địa chỉ(<i>address</i>): Số 3B Trần Khánh Dư – Ngô Quyền – Hải Phòng Số TK(<i>A/CNo</i>):0200110074812 Tại NH(<i>w. Bank</i>): AgriBank Ngô Quyền – Hải Phòng Địa chỉ(<i>address</i>): Ngô Quyền – Hải Phòng	
Phần dành cho Ngân hàng(<i>For Bank use only</i>): 1. MST KHÁCH HÀNG:(<i>Customer's Tax code</i>) 2. TỔNG SỐ GHI NỢ:(<i>Debit Amount</i>) 3. PHÍ NGÂN HÀNG: 4. THUẾ GTGT: 5. SỐ TIỀN CHUYỂN: Giao dịch viên Kiểm soát	Ký hiệu chứng từ	NGƯỜI YÊU CẦU KÝ, GHI HỌ TÊN ĐÓNG ĐẤU Kế toán trưởng Chủ tài khoản
	Giám đốc	Dành cho Ngân hàng người hưởng/Ngân hàng trung gian



GIẤY BÁO NỢ

Ngày: 31-12-2022 Mã GDV:

Mã KH: 44048

So GD: **1224**

Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DU LỊCH HẢI ĐĂNG

Mã số thuế : 0200783809

Hôm nay, chúng tôi xin báo đã ghi Nợ tài khoản của quý khách với nội dung như sau:

Số tài khoản ghi Nợ: 0031001155999

Số tiền bằng số: 13.200.000 đồng

Số tiền bằng chữ: Mười ba triệu, hai trăm nghìn đồng chẵn.

Nội dung: Thanh toán tiền mua hàng hóa theo hóa đơn 1559 cho Công Ty TNHH Liệu Miền.

GIAO DỊCH VIÊN

KIỂM SOÁT

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2022

Đơn vị tính : đồng

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	Đã ghi sổ cái	Số hiệu TK	Số phát sinh	
	Số hiệu	NTGS				Nợ	Có
.....
14/12	HĐ 431294	14/12	Công ty mua NVL theo hóa đơn 431294		152	1.780.649	
					133	142.452	
					331		1.923.101
15/12	HĐ 1559	15/12	Công ty mua NVL theo hóa đơn 1559		156	12.000.000	
					133	1.200.000	
					331		13.200.000
15/12	PT 1208	15/12	Rút TGNH nhập quỹ		111	50.000.000	
					112		50.000.000
.....
30/12	PC1231	30/12	Công ty thanh toán tiền hàng theo HĐ 431294		331	1.923.101	
					111		1.923.101
31/12	GBN 1224	31/12	công ty thanh toán tiền theo hóa đơn 1559		331	13.200.000	
					112		13.200.000
.....
31/12	PC1236	31/12	Nộp tiền TK		112	100.000.000	
					111		100.000.000
.....
			Cộng số phát sinh			63.162.540.650	63.162.540.650

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Giám đốc
(ký, họ tên, đóng dấu)

Công ty cổ phần Tập đoàn du lịch Hải Đăng
Số 19 Trần Khánh Dư, Ngô Quyền, Hải Phòng.

Mẫu số S03a – DNN
(Ban hành theo TT số: 133/2016/TT-BTC
ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Năm 2022

(Dùng cho hình thức Nhật ký chung)

Tên tài khoản: Phải trả người bán Số hiệu: 331

Đơn vị tính : đồng

Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh	
Số hiệu	NTGS			Nợ	Có
		Số dư đầu kỳ			530.000.000
		Số phát sinh trong kỳ			
.....
HĐ 431294	14/12	Công ty mua NVL theo hóa đơn 431294	152		1.780.649
			133		142.452
HĐ 1559	15/12	Công ty mua hàng hóa theo HĐ 1559	156		12.000.000
			133		1.200.000
.....
PC1231	30/12	Thanh toán tiền hàng theo hóa đơn 431294 bằng tiền mặt	111	1.923.101	
GBN 1224	31/12	Thanh toán tiền theo hóa đơn 1559 bằng chuyển khoản	112	13.200.000	
.....
		Cộng số phát sinh		865.841.486	815.841.486
		Số dư cuối kỳ			480.000.000

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Giám đốc
(ký, họ tên, đóng dấu)

Công ty cổ phần Tập đoàn du lịch Hải Đăng
Số 19 Trần Khánh Dư, Ngô Quyền, Hải Phòng.

Mẫu số S03a – DNN
(Ban hành theo TT số: 133/2016/TT-BTC
ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI BÁN

Tài khoản 331-Phải trả người bán

Đối tượng: *CN Công ty TNHH MM MEGA MARKET (Việt Nam)*

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	NTGS			Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ					120.000.000
			Số phát sinh trong kỳ					
.....
14/12/2022	HĐ 431294	14/12/2022	Công ty mua NVL theo HĐ 431294	152		1.780.649		131.780.649
				133		142.452		131.923.101
.....
30/12/2022	PC1231	30/12/2022	Công ty thanh toán tiền hàng theo HĐ 431294	111	1.923.101			120.000.000
.....
			Cộng số phát sinh		491.891.486	471.891.486		
			Số dư cuối kỳ					100.000.000

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Giám đốc
(ký, họ tên, đóng dấu)

Công ty cổ phần Tập đoàn du lịch Hải Đăng
Số 19 Trần Khánh Dư, Ngô Quyền, Hải Phòng.

Mẫu số S03a – DNN
(Ban hành theo TT số: 133/2016/TT-BTC
ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI BÁN

Tài khoản 331-Phải trả người bán

Đối tượng: *Công ty TNHH Liệu Miền*

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh		Số dư	
	S.hiệu	NTGS			Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ					110.000.000
			Số phát sinh trong kỳ					
.....
15/12/2022	HĐ 1559	15/12/2022	Công ty mua hàng hóa theo HĐ 1559	156		12.000.000		122.000.000
				133		1.200.000		123.200.000
.....
31/12/2022	GBN 1224	31/12/2022	Công ty thanh toán tiền theo hóa đơn 1559	112	13.200.000			
.....
			Cộng số phát sinh		113.950.000	103.950.000		
			Số dư cuối kỳ					100.000.000

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Giám đốc
(ký, họ tên, đóng dấu)

Công ty cổ phần Tập đoàn du lịch Hải Đăng
Số 19 Trần Khánh Dư, Ngô Quyền, Hải Phòng.

Mẫu số S03a – DNN
(Ban hành theo TT số: 133/2016/TT-BTC
ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

BẢNG TỔNG HỢP PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN Năm 2022

Tài khoản: 331

Tên tài khoản: Phải trả người bán

STT	Tên công ty	Số dư đầu kỳ		Số phát sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ	
		Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có

8	CN Công ty TNHH MM MEGA MARKET (Việt Nam)		120.000.000	491.891.486	471.891.486		100.000.000

22	Công ty TNHH Liêu Miền		110.000.000	113.950.000	103.950.000		100.000.000

	Cộng		530.000.000	865.841.486	815.841.486		480.000.000

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Giám đốc
(ký, họ tên, đóng dấu)

CHƯƠNG 3

MỘT SỐ Ý KIẾN ĐỀ XUẤT NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CTCP TẬP ĐOÀN DU LỊCH HẢI ĐĂNG.

3.1. Đánh giá về công tác kế toán nói chung và công tác kế toán thanh toán nói riêng tại Công ty cổ phần Tập đoàn du lịch Hải Đăng

3.1.1. Ưu điểm

✓ *Về tổ chức bộ máy kế toán:* Công ty xây dựng theo mô hình tập trung, bố trí hợp lý, chặt chẽ, đơn giản, gọn nhẹ nhưng hiệu quả, hoạt động có nề nếp với những nhân viên có năng lực, nhiệt tình trong công việc, trình độ nghiệp vụ kế toán của nhân viên kế toán luôn được nâng cao.

✓ *Về hình thức kế toán:* công ty áp dụng hình thức sổ “Nhật Ký Chung”. Hình thức kế toán này có ưu điểm đơn giản dễ áp dụng. Các nghiệp vụ kế toán phát sinh được phản ánh dễ dàng trên sổ các sổ cái sổ chi tiết được ghi chép theo trình tự thời gian. Việc áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung là hoàn toàn phù hợp với trình độ của nhân viên và tình trạng trang thiết bị kỹ thuật của công ty. Công tác tính toán, xử lý thông tin phù hợp với đặc điểm phục vụ kinh doanh cũng như yêu cầu quản lý của công ty

✓ *Về hệ thống chứng từ và luân chuyển chứng từ:* Công ty đã sử dụng đầy đủ chứng từ bắt buộc theo quy định và thực hiện nghiêm túc các bước trong quy trình luân chuyển chứng từ, tạo điều kiện cho công tác hạch toán kế toán ban đầu được chính xác và công tác kiểm tra đối chiếu sau này được thuận lợi

✓ *Về hệ thống tài khoản:* Công ty đã sử dụng hệ thống tài khoản đúng theo thông tư 133/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 8 năm 2016

✓ *Về hạch toán kế toán thanh toán:* Công tác hạch toán kế toán thanh toán luôn được thực hiện kịp thời, công ty đã sử dụng sổ chi tiết để theo dõi công nợ từng đối tượng người mua, người bán. Theo dõi chi tiết như vậy giúp cho việc hạch toán tổng hợp một cách nhanh chóng, kịp thời, kế toán có thể cung cấp cho nhà quản lý những thông tin chính xác về tình hình công lợi của công ty, nhà quản lý có thể nắm bắt tình hình tài chính của công ty và hoạch định chiến lược.

3.1.2. Nhược điểm

✓ Việc chưa trích lập dự phòng phải thu khó đòi: CTCP Tập đoàn du lịch Hải Đăng hiện nay chưa tiến hành trích lập dự phòng phải thu khó đòi trong khi thực tế có phát sinh các khoản nợ khó đòi, ảnh hưởng đến tài chính của công ty.

✓ Công tác ghi chép thực số sách kế toán. Công ty chưa áp dụng phần mềm kế toán mà chỉ thực hiện trên excel. Việc này chưa chuyên nghiệp mà còn thủ công đôi khi gây ra sai sót và khó khăn cho kế toán.

✓ Công ty chưa áp dụng chiết khấu thanh toán trong công tác thu hồi nợ. Do đó vẫn chưa động viên được khách hàng, ảnh hưởng đến sự quay vòng vốn lưu động của công ty.

✓ Quản lý công nợ là một khâu hết sức thiết yếu đối với sự tồn tại và thành công của công ty tuy nhiên công ty vẫn chưa có những biện pháp để quản lý công nợ sát sao và hiệu quả dẫn đến vẫn còn nhiều khách hàng thanh toán chậm thời hạn. Đối với những khoản nợ ngoài việc cố gắng để thu hồi thì công ty chưa đưa ra biện pháp nào để xử lý, khắc phục theo hướng có lợi nhất cho công ty trong khi với tình hình kinh tế như hiện nay thì nợ khó đòi hoàn toàn có thể xảy ra và trở thành nợ không có khả năng thu hồi. Sau đây là bảng báo cáo tình hình công nợ phải thu khách hàng đến ngày 31/12/2022 tại Công ty cổ phần Tập đoàn du lịch Hải Đăng.

Bảng 3.1: Bảng báo cáo tình hình công nợ phải thu của khách hàng của Công ty cổ phần Tập đoàn du lịch Hải Đăng.

BÁO CÁO TÌNH HÌNH CÔNG NỢ PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG

Đến hết ngày 31/12/2022

Tên công ty	Dư nợ đến ngày 31/12/2022	Chưa đến hạn thanh toán	Đến hạn thanh toán	Quá hạn thanh toán	Ghi chú
.....
Công ty cổ phần kinh doanh xây	40.000.000	40.000.000			

dựng SITC					
Công ty TNHH MTV du lịch dịch vụ công đoàn Hải Phòng	130.000.000	100.000.000		30.000.000	1 năm 2 tháng
Công ty TNHH một thành viên dịch vụ kỹ thuật và xuất nhập khẩu	88.990.000	88.990.000			
Công ty CP Thanh Hà	20.908.000	20.908.000			
.....
Tổng cộng	320.000.000	120.000.000	170.000.000	30.000.000	

Người ghi số
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

3.2. Một số đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại CTCP Tập đoàn du lịch Hải Đăng.

3.2.1. Trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi

Hiện nay, chiếu theo điều kiện của việc lập dự phòng phải thu khó đòi, Công ty cổ phần Tập đoàn du lịch Hải Đăng chưa trích lập dự phòng. Nhưng để kiểm soát được nguồn tài chính của công ty tránh được tổn thất do các khoản nợ khó đòi có thể xảy ra trong tương lai nhằm bảo toàn vốn kinh doanh, sau đây em xin đưa ra các điều kiện cũng như phương hướng lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định của nhà nước

Việc lập dự phòng phải thu khó đòi giúp cho doanh nghiệp hạn chế tối đa số tổn thất phải chịu khi có một khách hàng xảy ra sự cố không thể đòi được nợ.

Căn cứ để trích lập dự phòng là dựa vào văn bản pháp luật là thông tư số 48/2019 – BTC ngày 08 tháng 08 năm 2019

Đối tượng lập dự phòng là các khoản nợ phải thu (bao gồm cả các khoản doanh nghiệp đang cho vay và khoản trái phiếu chưa đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán mà doanh nghiệp đang sở hữu) đã quá hạn thanh toán và các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng có khả năng doanh nghiệp không thu hồi được đúng hạn, đồng thời đảm bảo điều kiện sau:

a) *Phải có chứng từ gốc chứng minh số tiền đối tượng nợ chưa trả, bao gồm:*

- Một trong số các chứng từ gốc sau: Hợp đồng kinh tế, khế ước vay nợ, cam kết nợ;

- Bản thanh lý hợp đồng (nếu có);

- Đối chiếu công nợ; trường hợp không có đối chiếu công nợ thì phải có văn bản đề nghị đối chiếu xác nhận công nợ hoặc văn bản đòi nợ do doanh nghiệp đã gửi (có dấu bưu điện hoặc xác nhận của đơn vị chuyên phát);

- Bảng kê công nợ;

- Các chứng từ khác có liên quan (nếu có).

b) *Có đủ căn cứ xác định là khoản nợ phải thu khó đòi:*

- Nợ phải thu đã quá thời hạn thanh toán từ 06 tháng trở lên (tính theo thời hạn trả nợ gốc ban đầu theo hợp đồng kinh tế, khế ước vay nợ hoặc các cam kết nợ khác, không tính đến thời gian gia hạn trả nợ giữa các bên), doanh nghiệp đã gửi đối chiếu xác nhận nợ hoặc đôn đốc thanh toán nhưng vẫn chưa thu hồi được nợ.

- Nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng doanh nghiệp thu thập được các bằng chứng xác định đối tượng nợ có khả năng không trả được nợ đúng hạn theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều này.

- Riêng đối với các khoản nợ mua của doanh nghiệp mua bán nợ (có đăng ký ngành nghề và hoạt động mua bán nợ theo đúng quy định của pháp luật), thời gian quá hạn được tính kể từ ngày chuyển giao quyền chủ nợ giữa các bên (trên cơ sở biên bản hoặc thông báo bàn giao quyền chủ nợ) hoặc theo cam kết gần nhất (nếu có) giữa doanh nghiệp đối tượng nợ và doanh nghiệp mua bán nợ.

Mức trích lập:

a) *Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán, mức trích lập dự phòng như sau:*

- 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
- 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
- 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
- 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu từ 3 năm trở lên.

b) *Đối với doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ viễn thông và doanh nghiệp kinh doanh bán lẻ hàng hóa, khoản nợ phải thu cước dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin, truyền hình trả sau và khoản nợ phải thu do bán lẻ hàng hóa theo hình thức trả chậm/trả góp của các đối tượng nợ là cá nhân đã quá hạn thanh toán mức trích lập dự phòng như sau:*

- 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 tháng đến dưới 6 tháng.
- 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 9 tháng.
- 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 9 tháng đến dưới 12 tháng.
- 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu từ 12 tháng trở lên.

c) *Đối với các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng doanh nghiệp thu thập được các bằng chứng xác định tổ chức kinh tế đã phá sản, đã mở thủ tục phá sản, đã bỏ trốn khỏi địa điểm kinh doanh; đối tượng nợ đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử hoặc đang thi hành án hoặc đang mắc bệnh hiểm nghèo (có xác nhận của bệnh viện) hoặc đã chết hoặc khoản nợ đã được doanh nghiệp yêu cầu thi hành án nhưng không thể thực hiện được do đối tượng nợ bỏ trốn khỏi nơi cư trú; khoản nợ đã được doanh nghiệp khởi kiện đòi nợ nhưng bị đình chỉ giải quyết vụ án thì doanh nghiệp tự dự kiến mức tổn thất không thu hồi được (tối đa bằng giá trị khoản nợ đang theo dõi trên sổ kế toán) để trích lập dự phòng.*

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính năm nếu các khoản nợ phải thu được xác định khó đòi, doanh nghiệp phải trích lập dự phòng theo quy định tại khoản 2 Điều này và các quy định sau:

a) Nếu số dự phòng phải trích lập bằng số dư khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi đã trích lập ở báo cáo năm trước đang ghi trên sổ kế toán, doanh nghiệp không được trích lập bổ sung khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi.

b) Nếu số dự phòng phải trích lập cao hơn số dư khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi đã trích lập ở báo cáo năm trước đang ghi trên sổ kế toán, doanh nghiệp trích lập bổ sung số chênh lệch đó và ghi nhận vào chi phí trong kỳ.

c) Nếu số dự phòng phải trích lập thấp hơn số dư khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi đã trích lập ở báo cáo năm trước đang ghi trên sổ kế toán, doanh nghiệp thực hiện hoàn nhập phần chênh lệch đó và ghi giảm chi phí trong kỳ.

d) Doanh nghiệp phải dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra hoặc tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ và tiến hành lập dự phòng cho từng khoản nợ phải thu khó đòi, kèm theo các chứng cứ chứng minh các khoản nợ khó đòi nêu trên. Sau khi lập dự phòng cho từng khoản nợ phải thu khó đòi, doanh nghiệp tổng hợp toàn bộ khoản dự phòng các khoản nợ vào bảng kê chi tiết để làm căn cứ hạch toán vào chi phí của doanh nghiệp.

đ) Đối với khoản nợ mua của doanh nghiệp mua bán nợ, căn cứ phương án mua, xử lý nợ và các nguyên tắc trích lập dự phòng tại Thông tư này để thực hiện trích lập dự phòng, số dự phòng được trích lập tối đa bằng số tiền mà doanh nghiệp đã bỏ ra để mua khoản nợ, thời gian trích lập tối đa không quá thời gian tái cơ cấu doanh nghiệp, thu hồi nợ tại phương án mua, xử lý nợ.

e) Doanh nghiệp không thực hiện trích lập dự phòng khoản nợ phải thu quá thời hạn thanh toán phát sinh từ khoản lợi nhuận, cổ tức được chia do góp vốn đầu tư vào các doanh nghiệp khác.

g) Khi trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi của một đối tượng nợ có phát sinh cả nợ phải thu và nợ phải trả, căn cứ biên bản đối chiếu công nợ giữa hai bên để doanh nghiệp trích lập dự phòng trên cơ sở số còn phải thu sau khi đã bù trừ khoản nợ phải trả của đối tượng này.

Việc trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng phải thu khó đòi được kế toán thực hiện ở thời điểm lập Báo cáo tài chính:

a) Nếu số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần trích lập ở kỳ kế toán này lớn hơn số dự phòng nợ phải thu khó đòi đã trích lập ở kỳ kế toán trước chưa sử dụng hết, kế toán trích lập bổ sung phần chênh lệch, ghi:

Nợ TK 642 – Chi phí quản lý doanh nghiệp

Có TK 229 – Dự phòng tổn thất tài sản (2293)

b) Nếu số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần trích lập ở kỳ kế toán này nhỏ hơn số dự phòng nợ phải thu khó đòi đã trích lập ở kỳ kế toán trước chưa sử dụng hết, kế toán hoàn nhập phần chênh lệch, ghi:

Nợ TK 229 – Dự phòng tổn thất tài sản (2293)

Có TK 642 – Chi phí quản lý doanh nghiệp

c) Đối với các khoản nợ phải thu khó đòi khi xác định là không thể thu hồi được, kế toán thực hiện xoá nợ theo quy định của pháp luật hiện hành. Căn cứ vào quyết định xoá nợ, ghi:

Nợ các TK 111, 112, 331, 334....(phần tổ chức cá nhân phải bồi thường)

Nợ TK 229 – Dự phòng tổn thất tài sản (2293) (phần đã lập dự phòng)

Nợ TK 642 (phần được tính vào chi phí)

Có TK 131, 138, 128, 244...

d) Đối với những khoản nợ phải thu khó đòi đã được doanh nghiệp xử lý xoá nợ, nếu sau đó doanh nghiệp lại thu hồi được nợ, kế toán sẽ căn cứ vào giá trị thực tế của khoản nợ đã thu hồi được, ghi:

Nợ các TK 111, 112,....

Có TK 711 – Thu nhập khác

đ) Còn Đối với các khoản nợ phải thu quá hạn được bán theo giá thoả thuận, thì tùy từng trường hợp thực tế, kế toán ghi nhận như sau:

– Trường hợp khoản phải thu quá hạn chưa lập dự phòng phải thu khó đòi, ghi:

Nợ các TK 111, 112 (theo giá bán thoả thuận)

Nợ TK 642 – Chi phí quản lý doanh nghiệp (số tổn thất từ việc bán nợ)

Có các TK 131, 138, 128, 244...

-Đối với Trường hợp khoản phải thu quá hạn đã được lập dự phòng phải thu khó đòi nhưng số đã lập dự phòng không đủ bù đắp tổn thất khi bán nợ thì số tổn thất còn lại được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp, ghi:

Nợ các TK 111, 112 (theo giá bán thỏa thuận)

Nợ TK 229 – Dự phòng tổn thất tài sản (2293) (số đã lập dự phòng)

Nợ TK 642 – Chi phí quản lý doanh nghiệp (số tổn thất từ việc bán nợ)

Có các TK 131, 138, 128, 244...

e) Kế toán xử lý các khoản dự phòng phải thu khó đòi trước khi doanh nghiệp Nhà nước chuyển thành công ty cổ phần: Khoản dự phòng phải thu khó đòi sau khi bù đắp tổn thất, nếu được hạch toán tăng vốn Nhà nước, ghi:

Nợ TK 229 – Dự phòng tổn thất tài sản (2293)

Có TK 411 – Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Sau đây là bảng trích lập sự phòng của Công ty cổ phần Tập đoàn du lịch Hải Đăng đến hết ngày 31/12/2022

Bảng 3.2 Bảng trích lập dự phòng của CTCP Tập đoàn du lịch Hải Đăng

BẢNG TRÍCH LẬP DỰ PHÒNG NỢ PHẢI THU KHÓ ĐÒI

Ngày 31 tháng 12 năm 2022

T T	Tên khách hàng	Số tiền nợ	Thời gian quá hạn	Tỷ lệ trích	Số tiền trích
	Công ty TNHH MTV du lịch dịch vụ công đoàn Hải Phòng	30.000.000	1 năm 2 tháng	50%	15.000.000
	Tổng cộng	30.000.000	X	X	15.000.000

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Tổng số tiền phải trích lập dự phòng ngày 31/12/2022

Căn cứ số liệu trên kế toán phải ghi:

Nợ TK 642: 15.000.000

Có TK 2293: 15.000.000

3.2.2. Công ty nên hiện đại hóa công tác kế toán

Phần mềm kế toán được nghiên cứu và phát triển bởi những người thành thạo IT bên cạnh đó là sự tư vấn của người làm kế toán nên dữ liệu được tổ chức khoa học, chặt chẽ và ít hạn chế như Excel.

CTCP Tập đoàn du lịch Hải Đăng vẫn thực hiện hạch toán trên excel vì vậy công tác hạch toán còn gặp nhiều hạn chế, đặc biệt là công tác xuất báo cáo và in ấn chứng từ do đó đã ảnh hưởng không nhỏ đến công tác hạch toán kế toán của Công ty.

Hiện nay Phần mềm kế toán có rất nhiều ưu điểm và cũng dễ sử dụng mà CTCP Tập đoàn du lịch Hải Đăng có thể tham khảo để áp dụng, có thể kể đến như:

Phần mềm kế toán 3TSOFT là phần mềm kế toán đa ngôn ngữ với các tính năng: Kế toán gửi tiền mặt, kế toán vật tư hàng hóa, kế toán công trình, kế toán tài sản công cụ, kế toán vật tư-giá thành, kế toán tổng hợp, quản lý kho. Được xem như hệ thống quản lý thông tin kế toán tài chính và cung cấp giải pháp quản lý các nghiệp vụ như: kế toán tiền, bán hàng và công nợ phải thu, mua hàng và công nợ phải trả, quản lý kho, kế toán thuế, kế toán TSCĐ, kế toán TSCĐ,..

Ưu điểm:

✓ Tốc độ xử lý nhanh, gọn nhẹ, phím tắt đồng nhất các phần hành giúp người dùng cắt giảm hầu hết các thao tác nút bấm,...nâng cao tốc độ tác nghiệp và tiết kiệm thời gian.

✓ Giao diện đẹp, dễ sử dụng, tốc độ xử lý nhanh,

✓ Nâng cấp, cập nhật phiên bản mới thường xuyên, hỗ trợ trực tuyến.

✓ Đa ngôn ngữ.

✓ Cho phép cập nhật 100 % dữ liệu từ Excel gồm: chứng từ nhập-xuất, thu-chi, danh mục đối tượng, vật tư hàng hóa, số dư đầu kỳ tài khoản, tồn kho đầu kỳ.

✓ Kết quả nhanh chóng tờ khai thuế, BCTC sang trực tiếp ứng dụng HTKK.

Nhược điểm: Độ bảo mật chưa cao và hay xảy ra lỗi.

Phần mềm kế toán MISA là phần mềm kế toán cho mọi doanh nghiệp, đáp ứng đầy đủ các nghiệp vụ kế toán: Hợp đồng, ngân sách, quỹ, ngân hàng, mua hàng, bán hàng, quản lý hóa đơn, kho, công cụ dụng cụ, tài sản cố định, tiền lương, thuế, giá thành. Phần mềm kế toán MISA hù hợp triển khai cho doanh nghiệp thuộc mọi lĩnh vực xây lắp, sản xuất, dịch vụ, thương mại.

Ưu điểm:

✓ Phần mềm kế toán MISA có ưu điểm là dễ sử dụng bởi giao diện trực quan và thân thiện với người dùng, những người mới bắt đầu sử dụng phần mềm cũng sẽ thoải mái, không nhức mắt, cho phép cập nhật dữ liệu như nhiều hóa đơn 1 phiếu chỉ một cách linh hoạt, các mẫu giấy tờ chứng từ tuân theo quy định ban hành.

✓ Số liệu tính toán trong phần mềm MISA cực kỳ chính xác, khả năng xảy ra sai sót bất thường do lỗi ở phần mềm là rất hiếm. Điều này giúp người làm kế toán an tâm với các phương thức kế toán.

✓ Phần mềm cho phép tại nhiều cơ sở dữ liệu- mỗi đơn vị được thao tác trên một cơ sở dữ liệu khác nhau, độc lập. Khả năng thao tác lưu, ghi sổ dữ liệu tốt.

✓ Công nghệ cao, bảo mật dữ liệu tốt, gần như an toàn vì phần mềm MISA chạy trên cơ sở dữ liệu SQL, doanh nghiệp sẽ ít đau đầu về vấn đề này như phần mềm kế toán chạy theo nền tảng khác.

Nhược điểm:

✓ Khi có sai sót xảy ra trong quá trình nhập dữ liệu, sửa xong phải tắt đi mở lại mới chạy được.

✓ Hệ thống báo cáo của MISA khó kiểm tra

✓ Vì có SQL nên máy tính cài đặt MISA quá yếu sẽ chạy ì ạch

✓ Phần hệ lượng không xử lý được hoa hồng và bộ phận bán hàng trực tiếp trên phần mềm.

✓ Muốn hoạch toán được giá thành trên phần mềm cần am hiểu rõ phần mềm.



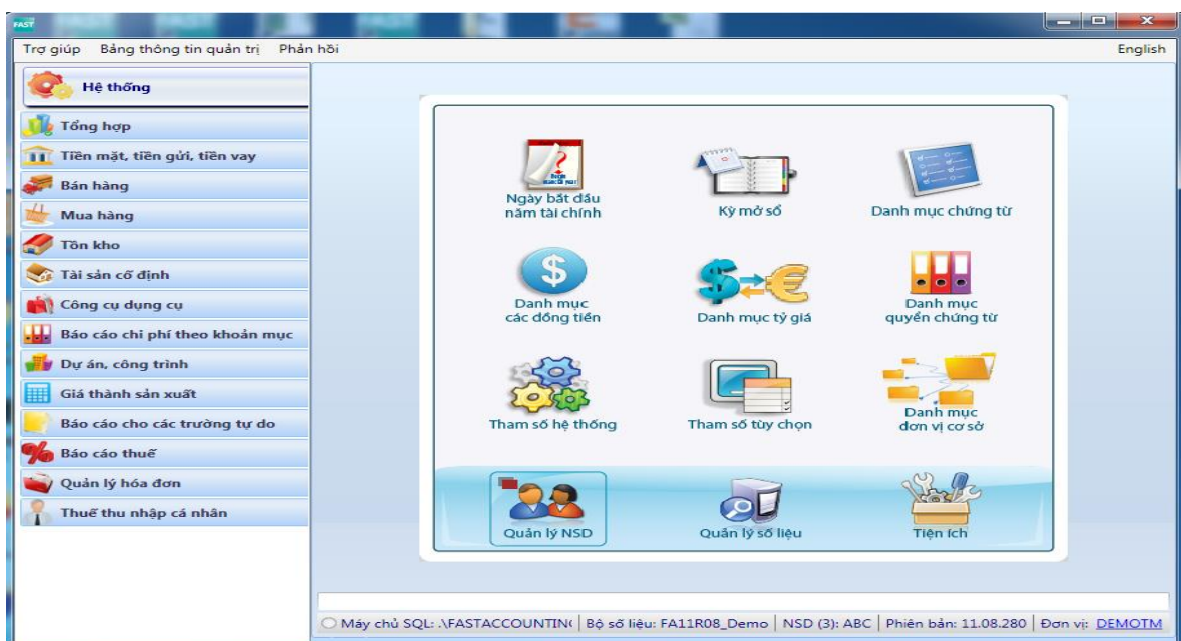
Phần mềm kế toán Fast: Phần mềm kế toán Fast là giải pháp cho các loại hình doanh nghiệp có quy mô từ nhỏ đến lớn điển hình là các doanh nghiệp lớn phải cần báo cáo về việc quản lý, hay các doanh nghiệp xây dựng.

Ưu điểm:

- ✓ Dễ dàng truy xuất thông tin
- ✓ Cho phép kết xuất ra Excel
- ✓ Tốc độ xử lý tương đối tốt
- ✓ Giao diện dễ sử dụng, sổ sách chứng từ kế toán cập nhật và bám sát chế độ kế toán hiện hành. Cũng giống như MISA Fast có hệ thống báo cáo đa dạng, người dùng có thể yên tâm về yêu cầu quản lý của mình.
- ✓ Không cần cài đặt phần mềm trên kế toán hay phần mềm hỗ trợ khác

Nhược điểm:

- ✓ Độ bảo mật chưa ấn tượng
- ✓ Dung lượng lớn, người dùng chưa phân biệt được data
- ✓ Không có các hướng dẫn đính kèm chi tiết
- ✓ Công ty nên sử dụng phần mềm kế toán 3TSOFT bởi vì phần mềm kế toán giúp công việc hoạch toán nhanh chóng, tiện ích, chính xác và hiệu quả.



Việc áp dụng các phần mềm kế toán chuyên dụng sẽ góp phần hoàn thiện công tác hạch toán kế toán của công ty, nâng cao hiệu quả công tác quản lý tài chính của CTCP Tập đoàn du lịch Hải Đăng trong thời gian tới.

3.2.3. Tăng cường công tác thu hồi công nợ

Chiết khấu thanh toán là khoản tiền người bán giảm trừ cho người mua, do người mua thanh toán tiền mua hàng trước thời hạn theo hợp đồng. Chiết khấu

thanh toán là 1 khoản tiền thưởng để khuyến khích việc trả tiền sớm. Vì vậy đây là biện pháp nâng cao năng lực cạnh tranh của công ty và rút ngắn vòng quay vốn

Để áp dụng các chính sách chiết khấu thanh toán, công ty cần xây dựng chính sách chiết khấu phù hợp, công ty có thể xác định mức chiết khấu dựa trên:

- ✓ Thời gian thanh toán tiền hàng
- ✓ Lãi suất vay ngân hàng hiện nay
- ✓ Chính sách kinh doanh cho doanh nghiệp
- ✓ Mức chiết khấu thanh toán của doanh nghiệp cùng loại

Giả sử lãi suất ngân hàng Vietcombank là 0,65%/tháng, công ty có thể áp dụng các khoản chiết khấu cho khách hàng:

- ✓ Khách hàng thanh toán dưới 15 ngày, được hưởng chiết khấu 0,3%
- ✓ Khách hàng thanh toán sớm từ 15-30 ngày được hưởng chiết khấu 0,6%
- ✓ Khách hàng thanh toán sớm từ 30 ngày trở lên được hưởng chiết khấu

0,75%.

Sau khi ghi nhận mức chiết khấu ghi

Nợ TK 635: Chi phí tài chính (số tiền chiết khấu thanh toán)

Có TK 111,112,131

Cuối kỳ kết chuyển

Nợ TK 911: Xác định kết quả kinh doanh

Có TK 635: Chi phí tài chính

3.2.4. Quản lý công nợ

Lập hồ sơ theo dõi khách hàng: Một hồ sơ khách hàng được trình bày một cách khoa học và cập nhật liên tục giúp người quản lý nắm bắt đầy đủ về thông tin khách hàng. Sau đây em xin được đề xuất một mẫu hồ sơ theo dõi khách hàng như sau:

BẢNG TỔNG HỢP CÔNG NỢ PHẢI THU KHÁCH HÀNG

Từ ngày: 01/01/2023

Đến ngày: 30/06/2023

STT	Mã KH	Tên KH/ NCC	Đầu kỳ		Phát sinh		Cuối kỳ		Hạn thanh toán		Ghi chú
			Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có	Số tiền	Ngày đến hạn	
1	KH001	Du lịch Dịch vụ công đoàn HP	336.783.227	-	105.326.630	51.795.000	390.314.857	-	274.420.400	02/07/2023	
2	KH002	Đào Thị Hương	105.326.630	-	51.795.000	44.059.227	113.062.403	-	80.343.682	17/07/2023	
3	KH003	CN Công ty TNHH MTV ĐT & PT NN Hà Nội- Xi nghiệp Bắc Hà	844.059.227	-	336.783.227	505.326.630	675.515.824	-	474.061.077	01/08/2023	
4	KH004	Công ty TNHH TM và CN TP Tam Gia	51.795.000	-	31.795.000	36.783.227	46.806.773	-	33.964.741	16/08/2023	
		Cộng	1.337.964.084	-	525.699.857	637.964.084	1.225.699.857	-	862.789.900		

Ngày: 30 tháng 06 năm 2023

Người lập biểu
(Ký, họ tên)Phụ trách kế toán
(Ký, họ tên)Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Đối chiếu công nợ định kỳ:

Đối chiếu công nợ định kỳ vào cuối tháng nhằm giúp cho công ty quản lý chặt chẽ, không bỏ sót các khoản nợ đối với người mua và người bán, theo dõi chi tiết các khoản công nợ phải thu, phải trả để có kế hoạch đôn đốc các khoản nợ phải thu nhằm thu hồi vốn sớm, có kế hoạch thanh toán các khoản nợ phải trả tránh để nợ quá hạn.

Công nợ phải thu có thể tham khảo biên bản đối chiếu công nợ sau:

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Hải Phòng, ngày 30 tháng 6 năm 2023

BIÊN BẢN XÁC NHẬN CÔNG NỢ

- Căn cứ vào biên bản giao nhận hàng hóa;
- Căn cứ vào thoả thuận giữa hai bên;
- Căn cứ

Hôm nay, ngày.... tháng.....năm.... tại trụ sở Công ty, chúng tôi gồm có:

Bên A: CÔNG TY.....

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

Đại diện: Chức vụ:

Bên B: CÔNG TY.....

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

Đại diện: Chức vụ:

Cùng nhau xác nhận công nợ cụ thể như sau:

Công nợ đầu kỳ: đồng (Theo Biên bản số ngày tháng năm)

Số phát sinh trong kỳ:

STT	Tên sản phẩm	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1					
2					
....					
Tổng:					

Số tiền bên A đã thanh toán: đồng

Kết luận: Tính đến ngàytháng.....năm..... bên A còn nợ bên B số tiền là:đồng (bằng chữ:))

Biên bản này được lập thành 02 bản có giá trị như nhau. Mỗi bên giữ 01 bản làm cơ sở cho việc thanh toán sau này giữa hai bên.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

Vấn đề nợ xấu trong doanh nghiệp luôn là vấn đề được các ban quản lý quan tâm. Vì vậy, việc quản lý công nợ là một khâu hết sức thiết yếu đối với sự tồn tại và thành công của một doanh nghiệp. Luôn luôn phải đảm bảo dòng tiền không bị tắc nghẽn bởi các khoản nợ khó đòi.

Phương pháp đàm phán trong thu hồi nợ

Bằng mọi giá phải thu hồi được nợ trong giai đoạn thương lượng, đàm phán bởi:

- Công ty có cơ hội tiếp tục cung cấp hàng hóa, dịch vụ cho khách nợ.
- Công ty sẽ tiết kiệm được tài chính, thời gian.
- Công ty giúp giữ thể hiện, uy tín, danh dự cho khách nợ và giữ lại tình cảm khách nợ
- Đưa ra chính sách rõ ràng trong hợp đồng: Công ty cần đưa những chính sách rõ ràng, như chữ ký thỏa thuận, thời hạn và phương thức thanh toán.
- Lập một quy trình thu hồi nợ cho công ty: Khi làm việc với khách hàng công ty nên lập một quy trình thu hồi nợ để xác định cá nhân nào sẽ làm việc với khách hàng.
- Lưu trữ dưới dạng tài liệu mọi giao dịch: Liên hệ của công ty với khách hàng như email, thư, cuộc gọi,.... Công ty có thể cần những thứ này cho việc tranh chấp sau này.

- Tiến hành khởi kiện: Theo quy định của Luật thương mại, thời hiệu khởi kiện để yêu cầu tòa án giải quyết tranh chấp liên quan đến nợ khó đòi phát sinh từ hợp đồng là 2 năm trước kể từ ngày giành quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm.

KẾT LUẬN

Hiện nay quản lý công tác thanh toán với người mua, người bán là một vấn đề gây đau đầu cho những nhà sản xuất và kinh doanh, dù muốn hay không muốn doanh nghiệp vẫn luôn phải đối mặt với nó, ví dụ như làm thế nào để thu hồi công nợ đúng và kịp thời ngăn chặn những rủi ro tiềm ẩn dẫn đến tình trạng nợ xấu, nợ khó đòi mà vẫn giữ được mối quan hệ tốt đẹp giữa hai bên.....Do đó việc hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán nhằm quản lý tốt công nợ luôn là mối quan tâm lớn với Doanh nghiệp.

Đề tài “Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty cổ phần Tập đoàn du lịch Hải Đăng” đã hệ thống hóa lý luận chung về kế toán thanh toán trong các doanh nghiệp, mô tả tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty cổ phần Tập đoàn du lịch Hải Đăng và đưa ra một số kiến nghị nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán: Trích lập dự phòng phải thu khó đòi, hoàn thiện chính sách và chiết khấu thanh toán, sử dụng phần mềm kế toán chuyên dụng và quản lý chi tiết công nợ.

Sau quá trình nghiên cứu và thực tập tại công ty cổ phần Tập đoàn du lịch Hải Đăng đã giúp em hiểu rõ hơn về những lý luận đã học, đồng thời ứng dụng lý luận đó vào thực tế như thế nào. Tuy nhiên, với thời gian và kiến thức còn hạn chế nên không tránh khỏi những thiếu sót. Vì vậy em rất mong nhận được sự góp ý của các thầy cô giáo để khóa luận em hoàn thiện hơn.

Cuối cùng em xin cảm ơn Ths.Nguyễn Thị Thúy Hồng cùng các anh chị em phòng kế toán tại công ty cổ phần Tập đoàn du lịch Hải Đăng đã nhiệt tình giúp đỡ và hướng dẫn em hoàn thiện khóa luận tốt nghiệp này.

Hải Phòng, ngày 17 tháng 6 năm 2022

Sinh viên

Hà Lâm Dương

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ tài chính (2015), *Chế độ kế toán doanh nghiệp quyển 1- Hệ thống tài khoản kế toán*, Nhà xuất bản Tài chính.
2. Bộ tài chính (2015), *Chế độ kế toán doanh nghiệp quyển 2- Báo cáo tài chính, chứng từ, sổ sách kế toán và sơ đồ kế toán*, Nhà xuất bản Tài chính.
3. Công ty cổ phần Tập đoàn du lịch Hải Đăng (2022), *Sổ sách kế toán Công ty*.